

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

.....



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Phạm Thị Thu Hằng
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Hòa Thị Thanh Hương

HẢI PHÒNG – 2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

.....

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU,
CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MINH KHAI**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Phạm Thị Thu Hằng

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Hòa Thị Thanh Hương

HẢI PHÒNG – 2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

.....

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Phạm Thị Thu Hằng

Mã sinh viên: 1412401033

Lớp: QT1804K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - ✓ Tìm hiểu lý luận về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp theo thông tư 200/2014/TT-BTC;
 - ✓ Tìm hiểu thực tế công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại đơn vị thực tập;
 - ✓ Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
 - ✓ **Sưu tầm, lựa chọn số liệu tài liệu phục vụ công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh năm 2016 tại Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai.**
.....
.....
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.
 - ✓ **Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai.**
.....
.....

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Hòa Thị Thanh Hương

Học hàm, học vị: Thạc sỹ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 15 tháng 10 năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 05 tháng 01 năm 2019

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Người hướng dẫn

Phạm Thị Thu Hằng

ThS. Hòa Thị Thanh Hương

Hải Phòng, ngày tháng năm 2019

Hiệu trưởng

GS.TS.NGŨT Trần Hữu Nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: **Th.S Hòa Thị Thanh Hương**
Đơn vị công tác: Khoa Quản trị kinh doanh
Họ và tên sinh viên: **Phạm Thị Thu Hằng- QT1804K; Chuyên ngành: KT - KT**
Đề tài tốt nghiệp: **Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu (DT), chi phí (CF) và xác định kết quả kinh doanh (XĐKQKD) tại Công ty CP Thương mại Minh Khai**

Nội dung hướng dẫn:

Tìm hiểu lý luận về công tác kế toán DT, CF và XĐKQKD trong doanh nghiệp theo TT200/2014/TT-BTC và thực tế công tác kế toán DT, CF và XĐKQKD tại đơn vị thực tập; Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán DT, CF và XĐKQKD nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- ✓ Có cố gắng sưu tầm lựa chọn số liệu tài liệu phục vụ đề tài;
- ✓ Đã hoàn thành đúng tiến độ qui định;

2. Đánh giá chất lượng của đề án/ khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

- ✓ Đã khái quát hóa được lý luận về công tác kế toán DT, CF và XĐKQKD trong doanh nghiệp theo TT200/2014/TT-BTC;
- ✓ Phản ánh được qui trình kế toán DT, CF và XĐKQKD tại đơn vị thực tập với số liệu logic, phong phú;
- ✓ Đã đánh giá được ưu nhược điểm cơ bản trong công tác kế toán tại đơn vị thực tập trên cơ sở đó tác giả đã đề xuất được một số biện pháp phù hợp giúp đơn vị hoàn thiện công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán DT, CF và XĐKQKD nói riêng.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày 05 tháng 01 năm 2019.

Giảng viên hướng dẫn

Th.S Hòa Thị Thanh Hương

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP THEO THÔNG TƯ 200/2014/TT-BTC	2
1.1 Những vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	2
1.1.1 Sự cần thiết của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	2
1.1.2 Một số khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	2
1.1.2.1. Doanh thu.....	2
1.1.2.2. Các khoản giảm trừ doanh thu.....	3
1.1.2.3. Chi phí và phân loại chi phí.....	4
1.1.2.4. Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.....	5
1.1.3 Nhiệm vụ của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	5
1.2 Nội dung kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp theo thông tư 200/2014/TT-BTC.....	6
1.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, các khoản giảm trừ doanh thu của doanh nghiệp.....	6
1.2.1.1 Chứng từ sử dụng.....	6
1.2.1.2 Tài khoản kế toán sử dụng.....	6
1.2.1.3. Phương pháp hạch toán.....	8
1.2.2 Kế toán giá vốn hàng bán.....	9
1.2.2.1. Các phương pháp xác định giá vốn hàng xuất kho:.....	9
1.2.2.2. Chứng từ sử dụng.....	10
1.2.2.3. Tài khoản sử dụng.....	11
1.2.2.4. Phương pháp hạch toán.....	12
1.2.3. Kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp.....	14
1.2.3.1. Kế toán chi phí bán hàng.....	14
1.2.3.2. Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp:.....	15
1.2.4. Nội dung kế toán doanh thu và chi phí hoạt động tài chính.....	18
1.2.4.1. Chứng từ sử dụng.....	18

1.2.4.2. Tài khoản sử dụng	18
1.2.4.3. Phương pháp hạch toán.....	18
1.2.5. Nội dung kế toán thu nhập khác và chi phí khác	20
1.2.5.1. Chứng từ sử dụng	20
1.2.5.2. Tài khoản sử dụng.....	20
1.2.5.3. Phương pháp hạch toán	20
1.2.6. Nội dung kế toán xác định kết quả kinh doanh	22
1.2.6.1. Chứng từ sử dụng	22
1.2.6.2 Tài khoản sử dụng	22
1.2.6.3. Phương pháp hạch toán.....	23
1.3. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách vào công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp theo thông tư 200/2014/TT-BTC.	25
1.3.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung	25
1.3.2. Hình thức kế toán Nhật ký sổ cái.....	26
1.3.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.....	26
1.3.4. Hình thức Nhật ký – Chứng từ:	28
1.3.5. Hình thức kế toán trên máy vi tính	28
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MINH KHAI	30
2.1. Khái quát chung về Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai.	30
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai.	30
2.1.2. Đặc điểm ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai:.....	31
2.1.3. Đặc điểm tổ chức quản lý của Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai.	31
2.1.4. Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai.	32
2.1.4.1. Đặc điểm mô hình tổ chức bộ máy kế toán tại công ty.....	32
2.1.4.2. Chế độ kế toán, các chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại Công ty.	34
2.1.4.3. Hình thức ghi sổ kế toán tại công ty.....	34
2.2. Thực trạng công tác kế toán doanh, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP Thương mại Minh Khai.	36
2.2.1. Thực trạng công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai.	36
2.2.1.1. Chứng từ sử dụng :	36
2.2.1.2. Tài khoản sử dụng:	36

2.2.1.3. Sổ sách kế toán sử dụng:	36
2.2.1.4. Phương pháp hạch toán	36
2.2.1.4. Ví dụ minh họa.....	37
2.2.2. Thực trạng công tác kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai.	47
2.2.2.1. Chứng từ sử dụng	47
2.2.2.2. Tài khoản sử dụng	47
2.2.2.3. Sổ sách kế toán.....	47
2.2.2.4. Quy trình hạch toán	47
2.2.2.5. Ví dụ minh họa.....	48
2.2.3. Thực trạng công tác kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai.	57
2.2.3.1. Chứng từ sử dụng	57
2.2.3.2. Tài khoản sử dụng	57
2.2.3.3. Sổ sách kế toán.....	57
2.2.3.4. Quy trình hạch toán	57
2.2.3.5. Ví dụ minh họa.....	58
2.2.4. Thực trạng công tác kế toán doanh thu và chi phí tài chính tại Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai.	66
2.2.4.1. Chứng từ sử dụng	66
2.2.4.2. Tài khoản sử dụng	66
2.2.4.3. Sổ sách kế toán.....	66
2.2.4.4. Quy trình hạch toán	66
2.2.4.5. Ví dụ minh họa.....	67
2.2.5. Trục trạng công tác kế toán thu nhập, chi phí khác Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai	76
2.2.5.1. Chứng từ sử dụng	76
2.2.5.2. Tài khoản sử dụng	76
2.2.5.3. Sổ sách kế toán.....	76
2.2.5.4. Quy trình hạch toán	76
2.2.5.5. Ví dụ minh họa.....	76
2.2.6. Thực trạng công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai	82
2.2.6.1. Chứng từ sử dụng	82
2.2.6.2. Tài khoản sử dụng	82

2.2.6.3. Sổ sách kế toán.....	82
2.2.6.4. Quy trình hạch toán	82
3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần thương mại Minh Khai.	87
3.1.1 Ưu điểm	87
3.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần thương mại Minh Khai.....	89
KẾT LUẬN	99
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	100

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ kế toán bán hàng theo phương thức trực tiếp.....	8
Sơ đồ 1.2: Sơ đồ kế toán bán hàng theo phương thức ký gửi đại lý	8
Sơ đồ 1.3: Sơ đồ kế toán bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp.....	9
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên.	13
Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kiểm kê định kỳ.....	14
Sơ đồ 1.6: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp	17
Sơ đồ 1.7: Sơ đồ kế toán doanh thu tài chính và chi phí tài chính	19
Sơ đồ 1.8: Sơ đồ kế toán doanh thu tài chính và chi phí tài chính	21
Sơ đồ 1.9: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp	24
Sơ đồ 1.10 : Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký chung.....	25
Sơ đồ 1.11 : Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký sổ cái.....	26
Sơ đồ 1.12 : Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.	27
Sơ đồ 1.13: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký chứng từ	28
Sơ đồ 1.14: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán máy.....	29
Sơ đồ 2.1: Mô hình tổ chức bộ máy quản lý Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai	31
Sơ đồ 2.2: Mô hình tổ chức bộ máy kế toán Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai	33
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ tại Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai.....	35
Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai.....	37
Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán giá vốn tại Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai	47
Sơ đồ 2.6: Trình tự ghi sổ kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai.....	58
Sơ đồ 2.7: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu và chi phí tài chính tại Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai	66

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu 2.1 – Thẻ quỳ hàng	39
Biểu 2.2 – Báo cáo bán hàng hàng ngày.....	40
Biểu 2.3 – Hóa đơn GTGT số 4337.....	41
Biểu 2.4: Phiếu thu.....	42
Biểu số 2.5 – Báo cáo quỹ tiền mặt	43
Biểu số 2.6 – Nhật ký chứng từ số 1.....	44
Biểu số 2.7 – Trích Nhật ký chứng từ chung (Phần ghi cho các TK 511, 515) ...	45
Biểu số 2.8 – Sổ cái tài khoản 5111	46
Biểu 2.9 – Phiếu xuất kho	49
Biểu 2.10 – Bảng kê hàng nhập quỳ tháng 12/2016.....	50
Biểu 2.11 – Cân đối quỳ Tổng hợp.....	51
Biểu 2.12 – Bảng tổng hợp chuyển bán.....	52
Biểu 2.13 – Bảng kê TK hàng hóa 156.1.....	53
Biểu 2.14 – Nhật ký chứng từ số 8	54
Biểu 2.15 – Nhật ký chứng từ chung (Phần ghi cho các TK 632,641,642)	55
Biểu 2.16 – Sổ cái tài khoản 632.....	56
Biểu 2.17 – Hóa đơn GTGT số 4133.....	59
Biểu 2.18 – Phiếu chi số 02/12.....	60
Biểu 2.19 – Báo cáo quỹ tiền mặt.....	61
Biểu 2.20 – Nhật ký chứng từ số 1	62
Biểu 2.21 – Nhật ký chứng từ chung (Phần ghi cho các TK635, 641, 642).....	63
Biểu 2.22– Sổ cái Tài khoản 641.....	64
Biểu 2.23 – Sổ cái Tài khoản 642.....	65
Biểu 2.24 – DD Interest Voucher (chứng từ lãi suất).....	68
Biểu 2.25 – Giấy đề nghị thu nợ.....	68
Biểu 2.26 – Phiếu hạch toán giao dịch khách hàng.....	69
Biểu 2.27 – Bảng kê chi tiết Tài khoản tiền gửi Ngân hàng (NH đầu tư&phát triển HP)	70
Biểu 2.28 – Nhật ký chứng từ số 2	71
Biểu số 2.29 – Nhật ký chứng từ chung (Phần ghi cho các TK 511, 515).....	72
Biểu 2.30 – Sổ cái TK 515	73
Biểu 2.31 – Nhật ký chứng từ chung (Phần ghi cho các TK635, 641, 642).....	74
Biểu số 2.32 – Sổ cái tài khoản 635	75

Biểu 2.33 – Hóa đơn GTGT số 11979.....	77
Biểu 2.34 – Phiếu nhập kho	78
Biểu 2.35 – Bảng kê kho hàng kinh doanh	79
Biểu 2.36 – Nhật ký chứng từ chung (phần ghi cho các TK711, 353)	80
Biểu 2.37 – Sổ cái Tài khoản 711.....	81
Biểu 2.38 – Nhật ký chứng từ chung (phần ghi cho các TK821,421,911).....	83
Biểu 2.39: Sổ cái TK 911	84
Biểu 2.40: Sổ cái TK 821	85
Biểu 2.41: Sổ cái TK 421	86
Biểu 3.1 – Sổ chi tiết bán hàng.....	93
Biểu 3.2 – Sổ chi tiết Giá vốn hàng bán	94
Biểu 3.3 – Sổ chi tiết Chi phí bán hàng	95
Biểu 3.4 – Sổ chi tiết Chi phí quản lý doanh nghiệp.....	96

LỜI NÓI ĐẦU

Việc tổ chức hạch toán kế toán của doanh nghiệp có nhiều khâu quan trọng, trong đó công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là một khâu cơ bản của hạch toán kế toán trong doanh nghiệp. Do đó việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc xác định chính xác kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Qua thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai, em đã cố gắng tìm hiểu thực tế để nâng cao kiến thức, học hỏi kinh nghiệm thực tế về công tác kế toán. Qua đó em nhận thức đầy đủ, cụ thể hơn về công tác kế toán còn tồn tại một số hạn chế trong việc hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.

Xuất phát từ thực tế đó em đã chọn đề tài ***“Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai”*** làm đề tài khóa luận. Thông qua đây, em hy vọng sẽ giúp công ty hoàn thiện hơn về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Ngoài phần mở đầu và kết luận, kết cấu đề tài gồm 3 chương:

Chương 1: Lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai.

Chương 3: Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai.

Vì thời gian thực tập, sự hiểu biết và trình độ nghiệp vụ còn hạn chế nên bài viết của em còn nhiều thiếu sót. Em kính mong các thầy cô chỉ bảo, tạo điều kiện thuận lợi để em hoàn thành tốt bài khóa luận này.

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP THEO THÔNG TƯ 200/2014/TT-BTC.

1.1 Những vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

1.1.1 Sự cần thiết của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

Để tồn tại và phát triển, các doanh nghiệp cần phải tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh đáp ứng nhu cầu thị trường. Trong hoạt động sản xuất kinh doanh đó thì khâu tiêu thụ là khâu cuối cùng đóng vai trò quan trọng đối với toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp. Ngoài phần doanh thu có được từ bán hàng và cung cấp dịch vụ thì doanh thu còn bao gồm khoản thu từ các hoạt động khác mang lại.

Việc tổ chức khâu tiêu thụ sẽ đảm bảo nguồn tài chính cho doanh nghiệp trang trải các khoản chi phí hoạt động và thực hiện tốt quá trình tái sản xuất, tiếp tục mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, doanh thu còn là nguồn cung cấp để các doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Bên cạnh đó, doanh thu còn có thể là nguồn tham gia góp vốn cổ phần, tham gia liên doanh, liên kết với các đơn vị khác. Tuy nhiên, nếu doanh thu trong kỳ không đủ bù đắp các khoản chi phí doanh nghiệp đã bỏ ra thì doanh nghiệp sẽ gặp nhiều khó khăn về mặt tài chính. Bên cạnh đó, kế toán doanh thu, chi phí xác định kết quả kinh doanh còn là cơ sở để đánh giá hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời kỳ nhất định của doanh nghiệp, là điều kiện để cung cấp các thông tin cần thiết cho Ban lãnh đạo phân tích lựa chọn những phương án tối ưu cho doanh nghiệp. Chính vì vậy, việc tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh một cách khoa học, hợp lý và phù hợp có ý nghĩa quan trọng trong việc thu thập, xử lý và cung cấp thông tin cho doanh nghiệp, cơ quan quản lý để doanh nghiệp phát triển bền vững hơn.

1.1.2 Một số khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

1.1.2.1. Doanh thu

Doanh thu là tổng giá trị của các lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

Doanh thu chỉ bao gồm tổng giá trị của các lợi ích kinh tế doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được. Các khoản thu hộ bên thứ ba (Ví dụ: Nhận làm đại lý thu hộ tiền bán hàng cho đơn vị chủ hàng) không phải là nguồn lợi ích kinh tế, không làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp sẽ không được coi là doanh thu. Các khoản góp vốn của cổ đông hoặc chủ sở hữu làm tăng vốn chủ sở hữu nhưng không là doanh thu.

❖ **Doanh thu của doanh nghiệp bao gồm:**

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: Là toàn bộ số tiền doanh nghiệp thu được và sẽ thu được từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán.

+ Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: Là khoản chênh lệch giữa doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và các khoản giảm trừ doanh thu.

+ Doanh thu tiêu thụ nội bộ: Phản ánh doanh thu của số sản phẩm hàng hóa dịch vụ trong nội bộ doanh nghiệp. Doanh thu tiêu thụ nội bộ là lợi ích kinh tế thu được từ việc bán hàng hóa, sản phẩm và cung cấp dịch vụ tiêu thụ nội bộ giữa các đơn vị trực thuộc, hạch toán trực thuộc cùng một công ty, tổng công ty tính theo giá bán nội bộ.

+ Doanh thu hoạt động tài chính: Là tổng lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ hạch toán phát sinh liên quan đến hoạt động tài chính bao gồm những khoản thu về tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

+ Thu nhập khác: Là những khoản thu mà doanh nghiệp không dự tính trước được hoặc có dự tính đến nhưng ít có khả năng thực hiện hoặc là những khoản không mang tính chất thường xuyên.

1.1.2.2. Các khoản giảm trừ doanh thu.

+ Chiết khấu thương mại: Là khoản tiền chênh lệch giá bán nhỏ hơn giá niêm yết doanh nghiệp đã giảm trừ cho người mua hàng do người mua hàng đã mua sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ với số lượng lớn theo thỏa thuận về chiết khấu thương mại đã ghi trên hợp đồng kinh tế hoặc cam kết mua bán hàng.

+ Giảm giá hàng bán: Là khoản giảm trừ được doanh nghiệp (bên bán) giảm trừ cho bên mua hàng trong trường hợp đặc biệt, vì lý do hàng bán bị kém phẩm chất, không đúng quy cách, hoặc không đúng thời hạn...đã ghi trong hợp đồng kinh tế.

+ Giá trị hàng bán bị trả lại: Là số sản phẩm, hàng hóa doanh nghiệp đã

ghi nhận doanh thu nhưng bị khách hàng trả lại do vi phạm các điều kiện đã cam kết trong hợp đồng kinh tế hoặc theo chính sách bảo hành như: hàng kém phẩm chất, hàng sai quy cách chủng loại.

+ Thuế TTĐB, thuế xuất khẩu, thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp: được xác định theo số lượng sản phẩm hàng hóa tiêu thụ, giá tính thuế và thuế suất của từng mặt hàng. Trong đó:

- Thuế tiêu thụ đặc biệt: là loại thuế được đánh vào doanh thu của các doanh nghiệp sản xuất một số mặt hàng đặc biệt mà nhà nước không khuyến khích sản xuất như: Bia, rượu, thuốc lá, vàng mã, bài lá...

- Thuế xuất khẩu: là một sắc thuế đánh vào tất cả hàng hóa, dịch vụ mua bán, trao đổi với nước ngoài khi xuất khẩu ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

- Thuế giá trị gia tăng tính theo phương pháp trực tiếp: là số thuế tính trên phần giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh từ quá trình sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng.

1.1.2.3. Chi phí và phân loại chi phí.

Chi phí: là khoản chi phí mà một doanh nghiệp phải bỏ ra để vận hành hoạt động của mình trong hoạt động kinh doanh và sản xuất. Đây là khoản chi phí mà người quản lý và người chủ doanh nghiệp luôn phải cân đối sao cho phù hợp nhất với lợi nhuận doanh nghiệp của mình. Chi phí gồm có: giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí hoạt động tài chính, chi phí khác, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

+ *Giá vốn hàng bán*: Là giá trị thực tế xuất kho của số sản phẩm hàng hóa (hoặc bao gồm chi phí mua hàng phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ đối với doanh nghiệp thương mại), hoặc là giá thành thực tế lao vụ, dịch vụ hoàn thành và đã được xác định là tiêu thụ và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh được tính vào giá vốn hàng bán để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.

+ *Chi phí bán hàng*: là chi phí phát sinh trong quá trình bán hàng của doanh nghiệp như: Lương của nhân viên bán hàng, chi phí bốc dỡ hàng hóa, chi phí chuyển hàng, chi phí kho bãi lưu trữ hàng hóa...

+ *Chi phí quản lý doanh nghiệp* là: những khoản chi phí có liên quan chung đến toàn bộ hoạt động của cả doanh nghiệp mà không tách riêng được cho bất kỳ hoạt động nào. Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm: chi phí nhân viên quản lý, chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ, chi phí khấu hao TSCĐ, chi phí dịch vụ mua ngoài và các chi phí bằng tiền khác.

+ *Chi phí hoạt động tài chính*: Phản ánh các khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí đi vay và cho vay vốn, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ.....

+ *Chi phí khác* là các khoản chi phí phát sinh cho các sự kiện hay nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp. Chi phí khác của doanh nghiệp bao gồm: chi phí thanh lý, chi phí nhượng bán TSCĐ, phạt tiền do vi phạm hợp đồng kinh tế, giá trị còn lại của TSCĐ khi thanh lý, nhượng bán.

+ *Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp* là : khoản chi bao gồm thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại nhằm mục đích xác định kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.

1.1.2.4. Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Kết quả kinh doanh là phần thu nhập còn lại sau khi trừ đi tất cả các chi phí. Kết quả kinh doanh là mục đích cuối cùng của mọi doanh nghiệp, nó phụ thuộc vào quy mô và chất lượng của quá trình sản xuất kinh doanh. Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm 3 hoạt động cơ bản:

+ *Kết quả hoạt động bán hàng, cung cấp dịch vụ*: Là hoạt động sản xuất tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, lao vụ, dịch vụ của các ngành sản xuất kinh doanh chính và sản phẩm kinh doanh phụ.

+ *Kết quả hoạt động tài chính*: Là hoạt động đầu tư về vốn và đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn với mục tiêu kiếm lời.

+ *Kết quả hoạt động khác*: Là hoạt động ngoài dự kiến của doanh nghiệp.

+ *Lãi sau thuế*: Là phần còn lại sau khi loại trừ phần thuế thu nhập doanh nghiệp

$$\text{Lãi sau thuế} = \text{Thu nhập chịu thuế} - \text{Thuế thu nhập doanh nghiệp}$$

1.1.3 Nhiệm vụ của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

- Phản ánh, ghi chép đầy đủ tình hình hiện có và sự biến động về mặt số lượng, chất lượng, chủng loại, quy cách, mẫu mã... đối với từng loại hàng hóa, dịch vụ bán ra.

- Phản ánh, ghi chép đầy đủ, kịp thời các khoản doanh thu và giảm trừ doanh thu, các chi phí phát sinh để cuối kỳ tập hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

- Theo dõi thường xuyên, liên tục, tình hình biến động tăng, giảm các khoản doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu từ hoạt động tài chính, thu nhập khác.

- Theo dõi chi tiết các tài khoản giảm trừ doanh thu, các khoản phải thu, chi phí từng hoạt động của doanh nghiệp, đồng thời theo dõi và đôn đốc các khoản phải thu khách hàng.

- Xác định chính xác kết quả hoạt động kinh doanh, theo dõi tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- Cung cấp các thông tin kế toán chính xác, kịp thời phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính và định kỳ phân tích hoạt động kinh doanh liên quan đến doanh thu và xác định kết quả kinh doanh.

- Xác lập được quá trình luân chuyển chứng từ về kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh.

- Đưa ra những ý kiến, biện pháp nhằm hoàn thiện việc tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh nhằm cung cấp cho ban lãnh đạo có những kế hoạch cụ thể cho hoạt động của doanh nghiệp.

1.2 Nội dung kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp theo thông tư 200/2014/TT-BTC.

1.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, các khoản giảm trừ doanh thu của doanh nghiệp

1.2.1.1 Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn giá trị gia tăng;
- Phiếu xuất khi bán hàng, phiếu nhập kho bán hàng bị trả lại;
- Phiếu thu, phiếu chi;
- Giấy báo có của ngân hàng;
- Ủy nhiệm chi;
- Các chứng từ kế toán khác có liên quan.

1.2.1.2 Tài khoản kế toán sử dụng

❖ Tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh.

Kết cấu của tài khoản 511:

+ Bên Nợ:

- Số thuế tiêu thụ đặc biệt hoặc thuế xuất khẩu phải nộp tính trên doanh thu bán hàng thực tế của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng và được xác định là bán trong kỳ kế toán.

- Số thuế GTGT phải nộp của doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp.

- Doanh thu bán hàng bị trả lại kết chuyển cuối kỳ.
- Khoản giảm giá hàng bán kết chuyển cuối kỳ.
- Khoản chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ.
- Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”

✚ Bên Có:

- Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.

✚ Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ

✚ Tài khoản 511 có 6 TK cấp 2:

- TK5111-Doanh thu bán hàng hóa.
- TK5112-Doanh thu bán các thành phẩm.
- TK5112-Doanh thu cung cấp dịch vụ.
- TK5114-Doanh thu trợ cấp, trợ giá.
- TK5117-Doanh thu bất động sản đầu tư.
- TK5118-Doanh thu khác.

❖ Tài khoản 521 – Các khoản giảm trừ doanh thu

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh trong quá trình thanh toán khi khách hàng mua hàng với số lượng lớn, hàng hóa bị khách hàng trả lại, hoặc hàng bán được giảm giá.

Kết cấu của tài khoản 511:

✚ Bên Nợ:

- Số chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng.
- Doanh thu của hàng bán bị trả lại, đã trả lại tiền hàng cho người mua hoặc tính trừ vào khoản phải thu của khách hàng về số sản phẩm hàng hóa đã bán.
- Các khoản giảm giá hàng bán đã chấp thuận cho người mua hàng do hàng bán kém, mất phẩm chất hoặc sai quy cách trong hợp đồng kinh tế.

✚ Bên Có:

- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ các khoản giảm trừ doanh thu sang tài khoản 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” để xác định doanh thu của kỳ kế toán.

✚ Tài khoản 521 không có số dư cuối kỳ

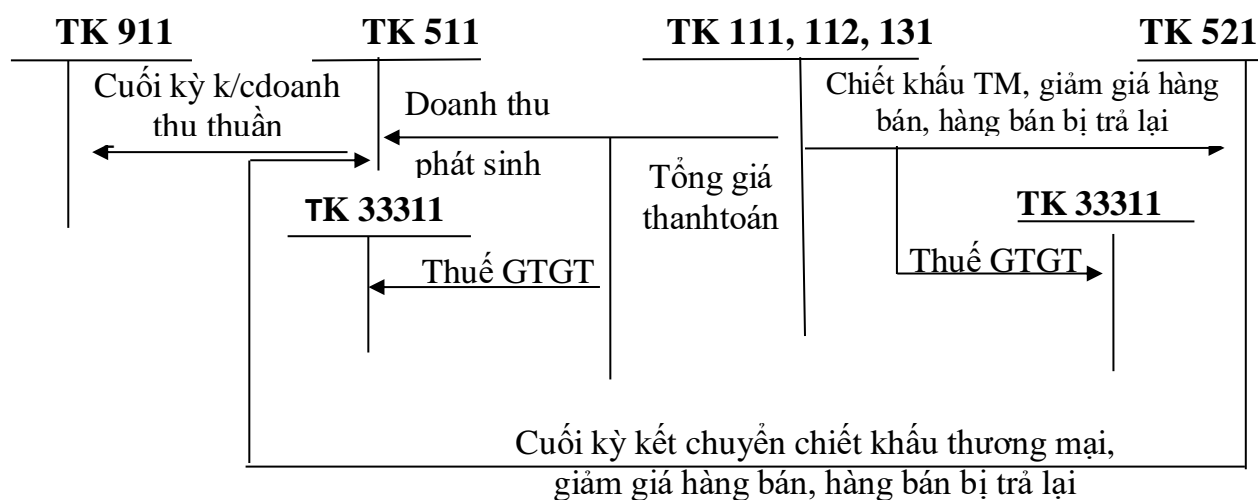
✚ Tài khoản 521 có 3 tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 5211: Chiết khấu thương mại
- Tài khoản 5212: Hàng bán bị trả lại
- Tài khoản 5213: Giảm giá hàng bán

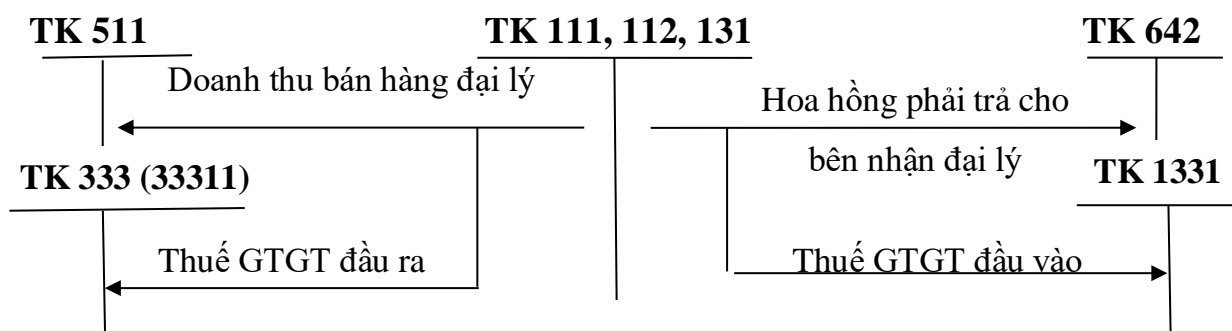
Ngoài ra để hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu kế toán còn sử dụng các tài khoản như:

- TK 3332 “Thuế tiêu thụ đặc biệt”
- TK 3333 “Thuế xuất khẩu”
- TK 3331 “Thuế GTGT phải nộp”

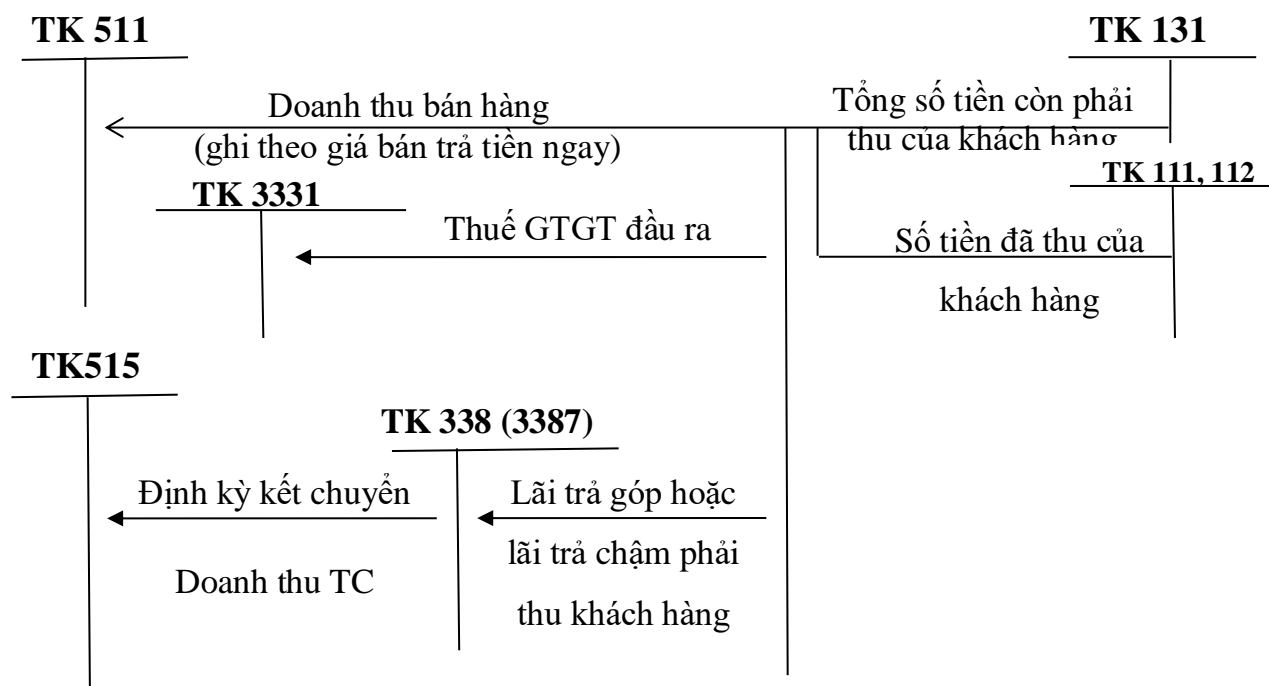
1.2.1.3. Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.1: Sơ đồ kế toán bán hàng theo phương thức trực tiếp



Sơ đồ 1.2: Sơ đồ kế toán bán hàng theo phương thức ký gửi đại lý



Sơ đồ 1.3: Sơ đồ kế toán bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp

1.2.2 Kế toán giá vốn hàng bán

1.2.2.1. Các phương pháp xác định giá vốn hàng xuất kho:

a, Phương pháp nhập trước – xuất trước (FIFO)

Áp dụng dựa trên giá định là hàng tồn kho được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước, và hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì trị giá xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho ở những lần nhập sau cùng.

b, Phương pháp bình quân gia quyền

Trị giá thực tế của hàng xuất kho được căn cứ vào số lượng vật tư xuất kho và đơn giá bình quân gia quyền theo công thức:

$$\text{Trị giá vốn thực tế của hàng xuất kho} = \text{Số lượng hàng xuất kho} * \text{Đơn giá bình quân gia quyền}$$

Nếu đơn giá bình quân được tính cho cả kỳ được gọi là phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ:

$$\text{Đơn giá bình quân cả kỳ} = \frac{\text{Trị giá thực tế của hàng tồn kho đầu kỳ} + \text{Giá trị mua thực tế của hàng nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng hóa nhập kho trong kỳ}}$$

Nếu đơn giá bình quân được tính sau mỗi lần nhập được gọi là phương pháp bình quân liên hoàn:

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Trị giá hàng hóa tồn kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng hóa tồn kho sau lần nhập } i}$$

c, Phương pháp giá thực tế đích danh

Được áp dụng đối với doanh nghiệp có ít loại mặt hàng hoặc mặt hàng ổn định và nhận diện được. Phương pháp này căn cứ vào số lượng xuất kho thuộc lô hàng nào và đơn giá thực tế của lô hàng đó.

d, Phương pháp giá bán lẻ

Phương pháp này thường được dùng trong ngành bán lẻ để tính giá trị của hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng thay đổi nhanh chóng và có lợi nhuận biên tương tự mà không thể sử dụng các phương pháp tính giá gốc khác. Giá gốc hàng tồn kho được xác định bằng cách lấy giá bán của hàng tồn kho trừ đi lợi nhuận biên theo tỷ lệ phần trăm hợp lý. Thông thường mỗi bộ phận bán lẻ sẽ sử dụng một tỷ lệ phần trăm bình quân riêng.

1.2.2.2. Chứng từ sử dụng

- Phiếu xuất kho
- Hóa đơn GTGT
- Thẻ tính giá thành
- Các chứng từ kế toán khác có liên quan

*1.2.2.3. Tài khoản sử dụng***❖ Tài khoản 632 – Giá vốn hàng bán**

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bất động sản đầu tư, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán trong kỳ.

Kết cấu của TK 632 đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên:

✚ Bên Nợ:

- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ.
- Chi phí nguyên liệu, nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.
- Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra.
- Chi phí xây dựng, tự chế TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình xây dựng, tự chế hoàn thành.
- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

✚ Bên Có:

- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.
- Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính.
- Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho.

Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ.

Kết cấu của TK 632 đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ:

✚ Bên Nợ:

- Kết chuyển trị giá vốn của thành phẩm tồn kho đầu kỳ.
- Trị giá vốn của thành phẩm sản xuất xong nhập kho và dịch vụ đã hoàn thành.
- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

✚ Bên Có:

- Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã gửi bán nhưng chưa tiêu thụ.
- Kết chuyển giá vốn của thành phẩm tồn kho cuối kỳ.
- Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính.
- Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã xuất bán vào Bên Nợ TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.

- Kết chuyển giá vốn của thành phẩm đã xuất bán, dịch vụ hoàn thành được xác định là bán trong kỳ vào Bên Nợ TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.

❖ **Tài khoản 631 – Giá thành sản xuất**

Tài khoản này dùng để phản ánh tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành dịch vụ ở các đơn vị sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp và các đơn vị kinh doanh dịch vụ vận tải, bưu điện, du lịch, khách sạn... trong trường hợp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

✚ **Bên Nợ:**

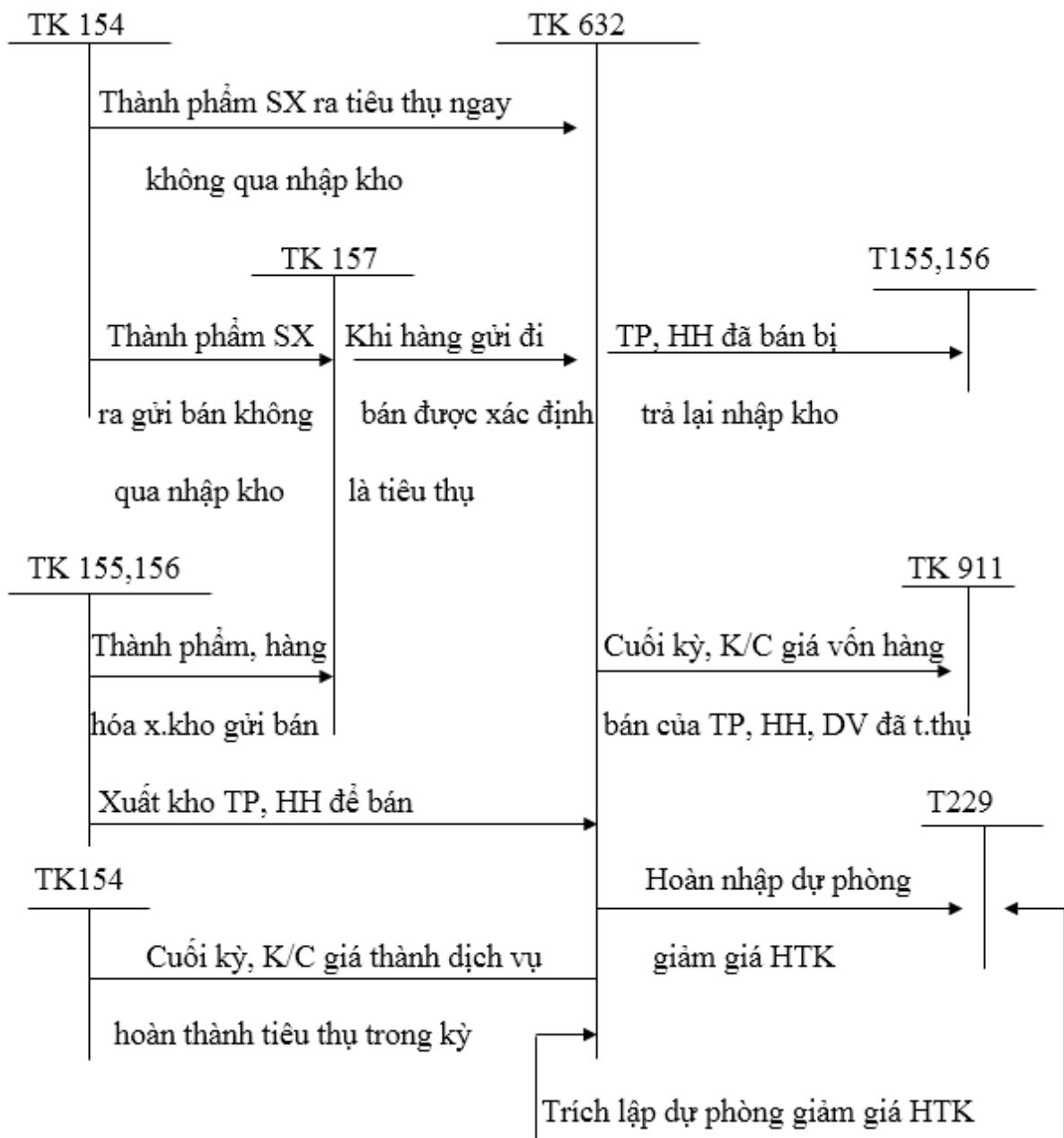
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang đầu kỳ.
- Chi phí sản xuất kinh doanh thực tế phát sinh trong kỳ.

✚ **Bên Có:**

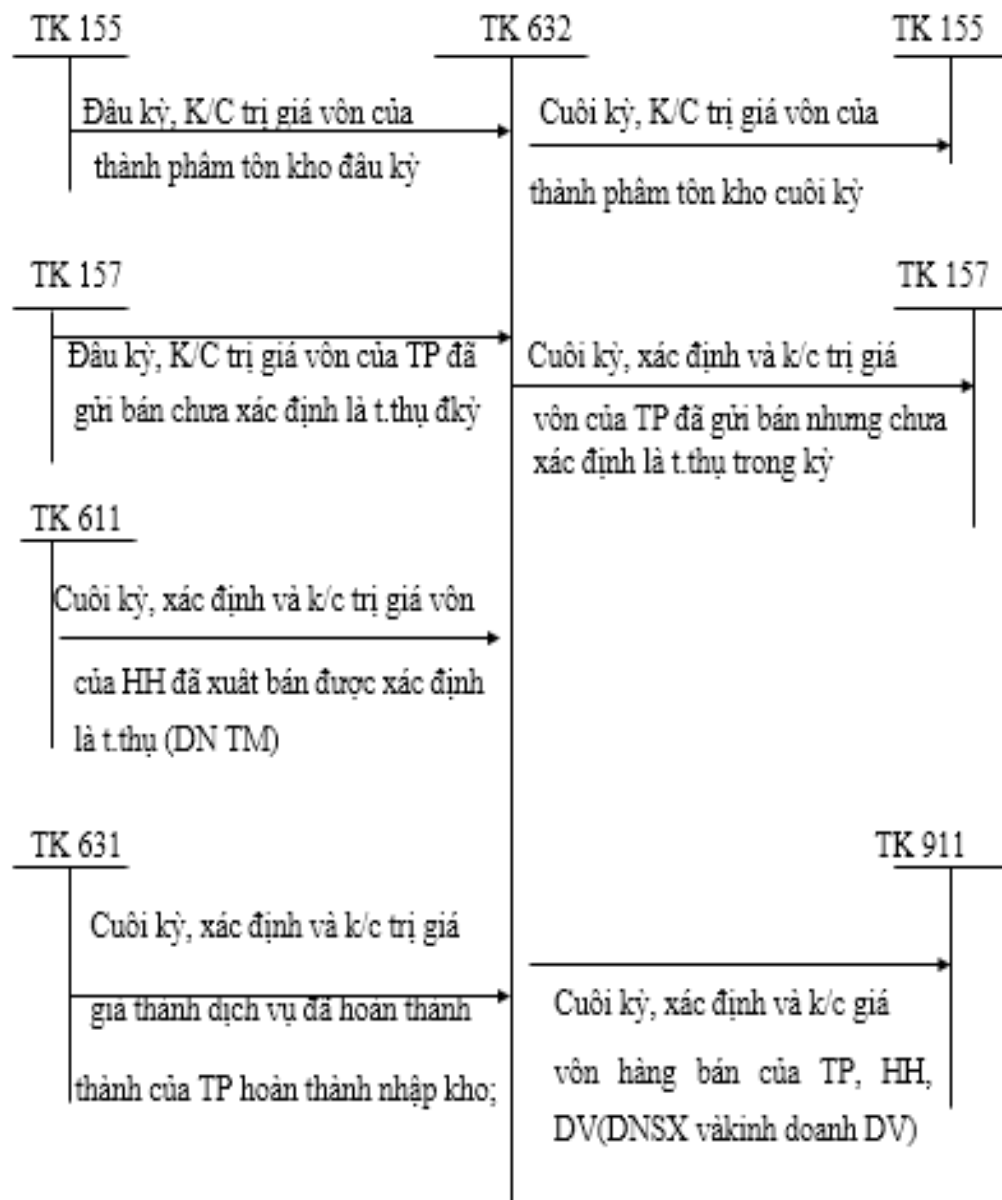
- Giá thành sản phẩm nhập kho, dịch vụ hoàn thành kết chuyển vào TK 632 “Giá vốn hàng bán”.
- Chi phí sản xuất kinh doanh, dịch vụ dở dang cuối kỳ kết chuyển vào TK 154 “Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang”.

Tài khoản 631 không có số dư cuối kỳ.

1.2.2.4. Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên.



Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

1.2.3. Kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp.

1.2.3.1. Kế toán chi phí bán hàng

❖ Chứng từ kế toán sử dụng:

- + Bảng phân bổ tiền lương;
- + Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ;
- + Phiếu chi, UNC, Giấy báo nợ
- + Hóa đơn GTGT; chứng từ khác có liên quan

❖ Tài khoản sử dụng:

- ✓ TK 641- Chi phí bán hàng

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản chi phí phát sinh liên quan đến quá trình tiêu thụ hàng hóa trong doanh nghiệp.

✓ *Kết cấu TK 641:*

Bên Nợ:

Tập hợp các chi phí phát sinh liên quan đến quá trình mua bán và tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ.

Bên Có:

Các khoản giảm chi phí bán hàng.

Kết chuyển chi phí bán hàng vào Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh” để tính kết quả kinh doanh trong kỳ.

TK 641 không có số dư cuối kỳ.

✓ *TK 641 có 7 tài khoản cấp 2:*

- + Tài khoản 6411 – Chi phí nhân viên.
- + Tài khoản 6412 – Chi phí vật liệu, bao bì.
- + Tài khoản 6413 – Chi phí dụng cụ, đồ dung.
- + Tài khoản 6414 – Chi phí khấu hao TSCĐ.
- + Tài khoản 6415 – Chi phí bảo hành.
- + Tài khoản 6417 – Chi phí dịch vụ mua ngoài.
- + Tài khoản 6418 – Chi phí bằng tiền khác.

1.2.3.2. Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp:

❖ **Chứng từ kế toán sử dụng:**

- + Bảng phân bổ tiền lương và BHXH;
- + Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ;
- + Bảng phân bổ NVL – CC, DC;
- + Phiếu chi, UNC, Giấy báo nợ
- + Hóa đơn GTGT; chứng từ khác có liên quan

❖ **Tài khoản sử dụng:**

✓ *TK 642- Chi phí quản lý doanh nghiệp*

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản chi phí phát sinh liên quan đến công tác quản lý chung của toàn trong doanh nghiệp.

✓ *Kết cấu TK 642:*

Bên Nợ:

Các chi phí quản lý doanh nghiệp thực tế phát sinh trong kỳ;

Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết);

Dự phòng trợ cấp mất việc làm.

Bên Có:

Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết);

Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp vào Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.

Tài khoản 642 không có số dư cuối kỳ.

✓ *TK 642 có 8 tài khoản cấp 2:*

+ TK 6421 – Chi phí nhân viên quản lý.

+ TK 6422 – Chi phí vật liệu quản lý.

+ TK 6423 – Chi phí đồ dùng văn phòng.

+ TK 6424 – Chi phí khấu hao tài sản cố định.

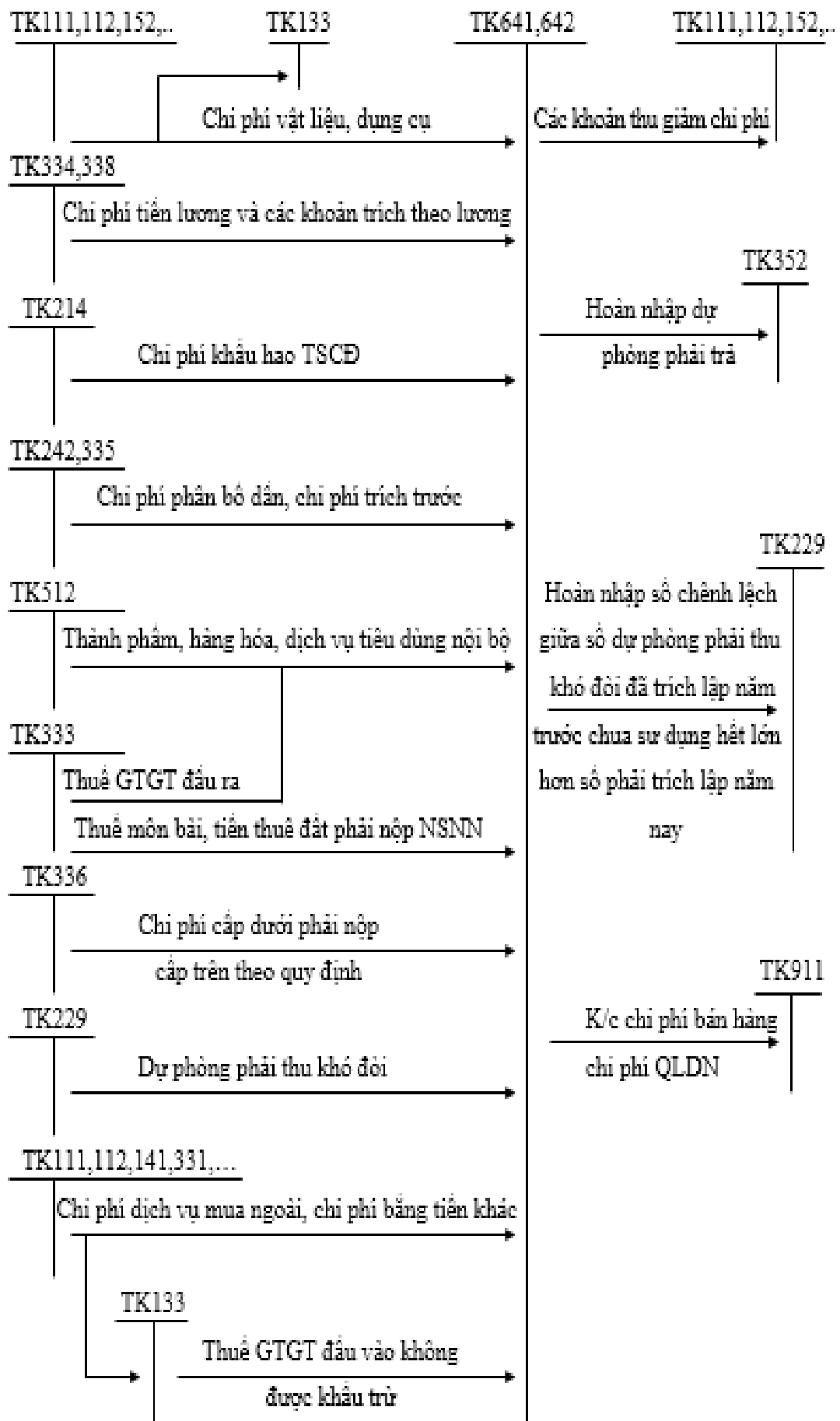
+ TK 6425 – Thuế, phí và lệ phí.

+ TK 6426 – Chi phí dự phòng.

+ TK 6427 – Chi phí dịch vụ mua ngoài.

+ TK 6428 – Chi phí tiền khác.

❖ *Phương pháp hạch toán CPBH, CP QLDN*



Sơ đồ 1.6: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp

1.2.4. Nội dung kế toán doanh thu và chi phí hoạt động tài chính

1.2.4.1. Chứng từ sử dụng

- Phiếu thu, phiếu chi
- Giấy báo nợ, giấy báo có của ngân hàng
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

1.2.4.2. Tài khoản sử dụng

❖ TK 515 – Doanh thu hoạt động tài chính

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

Kết cấu của TK 515:

✚ Bên Nợ:

- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có)
- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính sang tài khoản 911

✚ Bên Có:

- Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia
- Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết.
- Chiết khấu thanh toán được hưởng
- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh.
- Kết chuyển hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành đầu tư vào hoạt động doanh thu tài chính.

Tài khoản 515 không có số dư cuối kỳ

❖ Tài khoản 635 – Chi phí tài chính

Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính.

Kết cấu của TK 635:

✚ Bên Nợ:

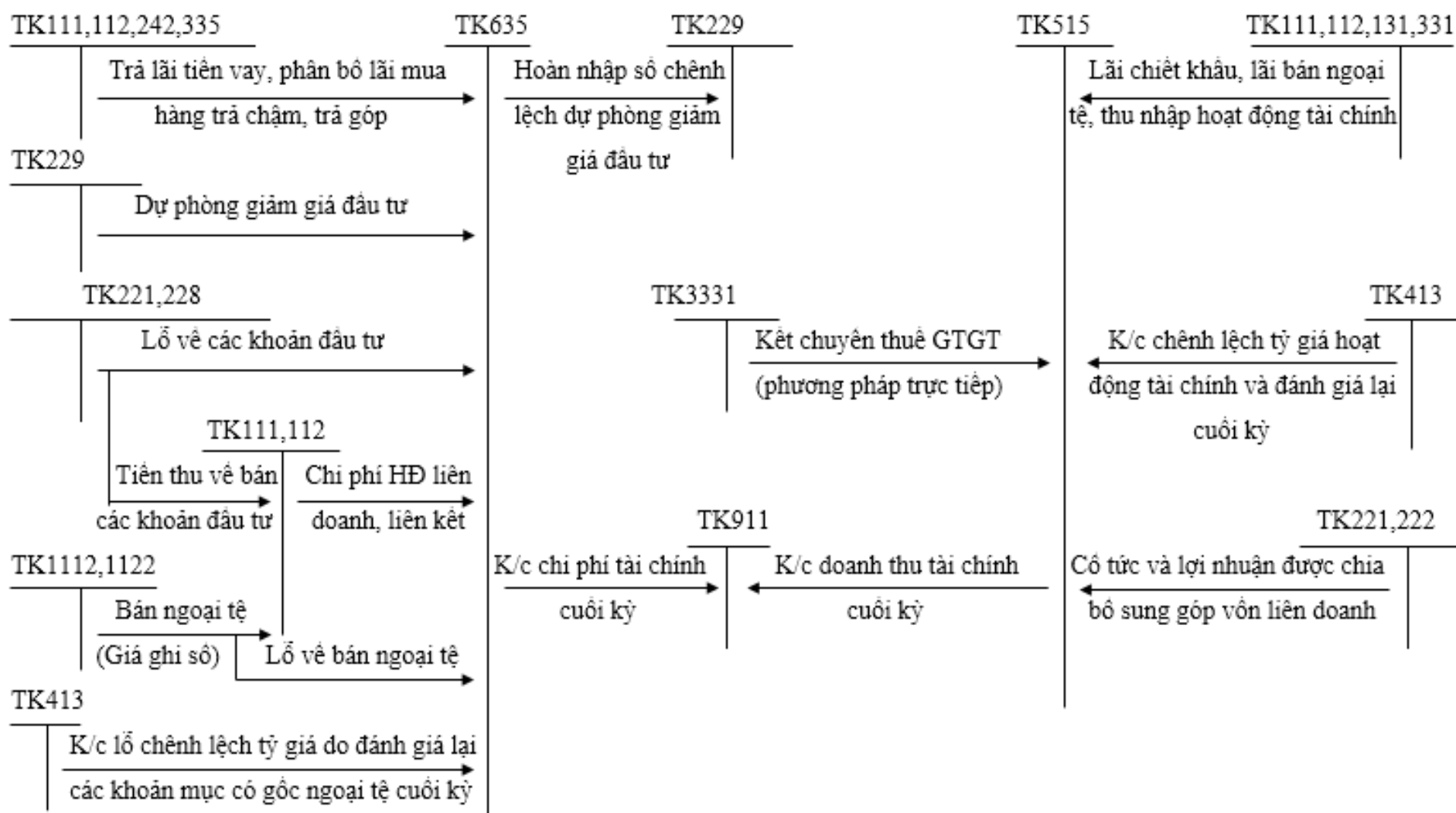
- Chi phí tiền lãi vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản chính.
- Lỗ bán ngoại tệ
- Chiết khấu thanh toán cho người mua
- Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư.
- Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh.
- Lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh, dự phòng giảm giá đầu tư.
- Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác.

✚ Bên Có:

- Hoàn thành dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.
- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ

1.2.4.3. Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.7: Sơ đồ kế toán doanh thu tài chính và chi phí tài chính

1.2.5. Nội dung kế toán thu nhập khác và chi phí khác

1.2.5.1. Chứng từ sử dụng

- Phiếu thu, phiếu chi
- Biên bản bàn giao, thanh lý tài sản cố định
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ kế toán khác có liên quan

1.2.5.2. Tài khoản sử dụng

❖ Tài khoản 711 – Thu nhập khác

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp.

Kết cấu của TK 711:

✚ Bên Nợ:

- Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp.
- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.

✚ Bên Có:

- Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.

Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ

❖ Tài khoản 811 – Chi phí khác

Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp.

Kết cấu của TK 811:

✚ Bên Nợ:

- Các khoản chi phí phát sinh

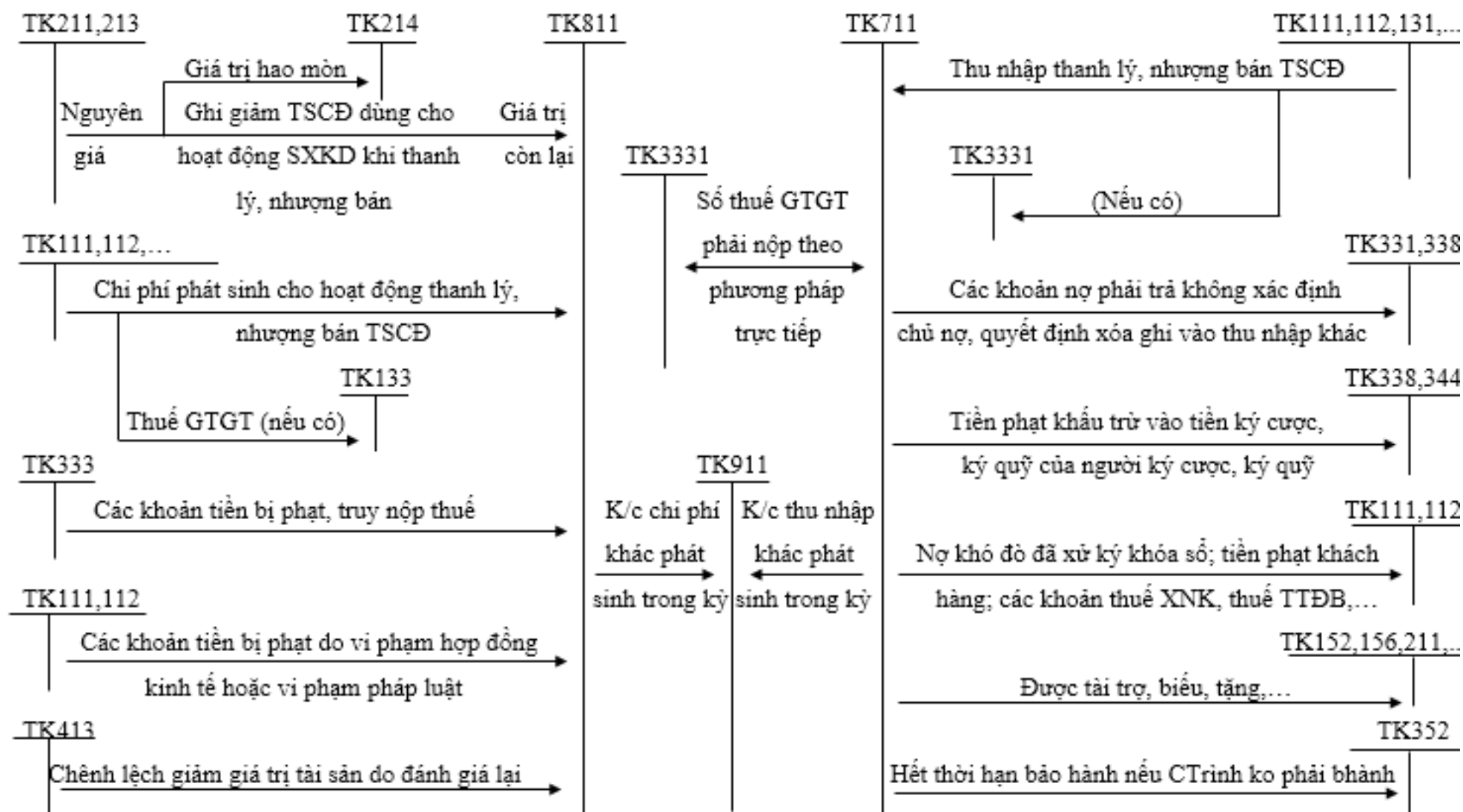
✚ Bên Có:

- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ vào tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.

Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ

1.2.5.3. Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán thu nhập khác và chi phí khác được khái quát thông qua sơ đồ 1.8:



Sơ đồ 1.8: Sơ đồ kế toán doanh thu tài chính và chi phí tài chính

1.2.6. Nội dung kế toán xác định kết quả kinh doanh**1.2.6.1. Chứng từ sử dụng**

- Phiếu kế toán

1.2.6.2 Tài khoản sử dụng**❖ Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh**

Tài khoản này dùng để xác định, phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán năm. Kế toán hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: kết quả hoạt động sản xuất, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác.

Kết cấu của TK 911:

+ Bên Nợ:

- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán.
- Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuê thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác.
- Chi phí quản lý kinh doanh.
- Kết chuyển lãi.

+ Bên Có:

- Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ đã bán trong kỳ.
- Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm giá chi phí thu nhập doanh nghiệp.
- Kết chuyển lỗ.

Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ**❖ Tài khoản 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**

Tài khoản này dùng để phản ánh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.

Kết cấu của TK 821:

+ Bên Nợ:

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh trong năm.

+ Bên Có:

- Số thuế thu nhập doanh nghiệp thực tế phải nộp trong năm.
- Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước.
- Kết chuyển chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.

Tài khoản 821 không có số dư cuối kỳ.**❖ Tài khoản 421 – Lợi nhuận chưa phân phối**

Tài khoản này dùng để phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

Kết cấu của TK 421:

+ Bên Nợ:

- Số lỗ về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
- Trích lập các quỹ của doanh nghiệp.
- Chia cổ tức, lợi nhuận cho các cổ đông, nhà đầu tư, các bên tham gia liên doanh.
- Bổ sung nguồn vốn kinh doanh.
- Nộp lợi nhuận lên cấp trên.

+ Bên Có:

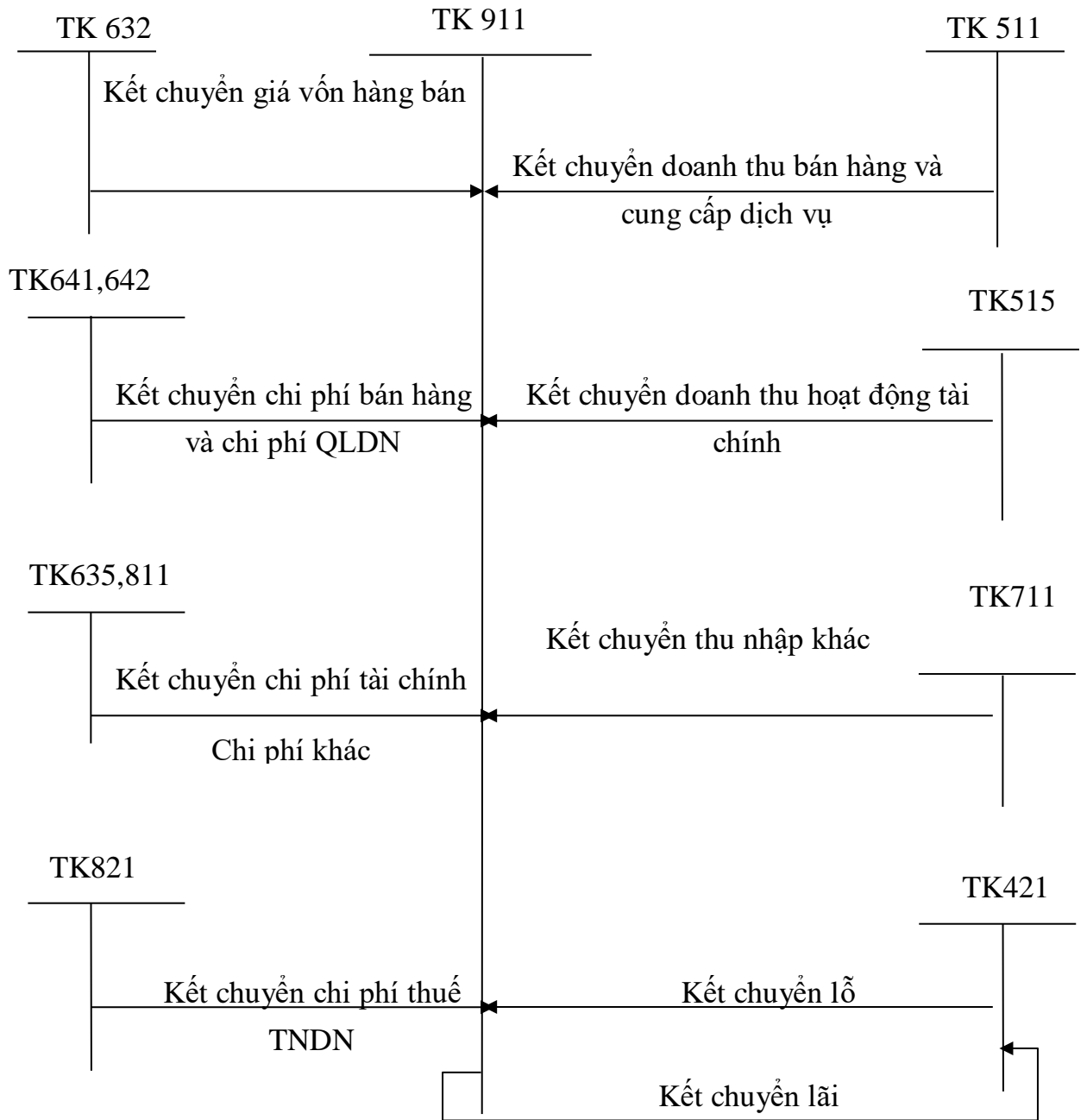
- Số lợi nhuận thực tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ.
- Số lợi nhuận cấp dưới nộp lên, số lỗ của cấp dưới được cấp trên bù.
- Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh.

Tài khoản 421 có 2 tiểu khoản cấp 2:

- Tài khoản 4211 – Lợi nhuận chưa phân phối năm trước
- Tài khoản 4212 – Lợi nhuận chưa phân phối năm nay.

1.2.6.3. Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán kết quả hoạt động kinh doanh được khái quát thông qua sơ đồ 1.9:

❖ *Phương pháp hạch toán*

Sơ đồ 1.9: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp

1.3. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách vào công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp theo thông tư 200/2014/TT-BTC.

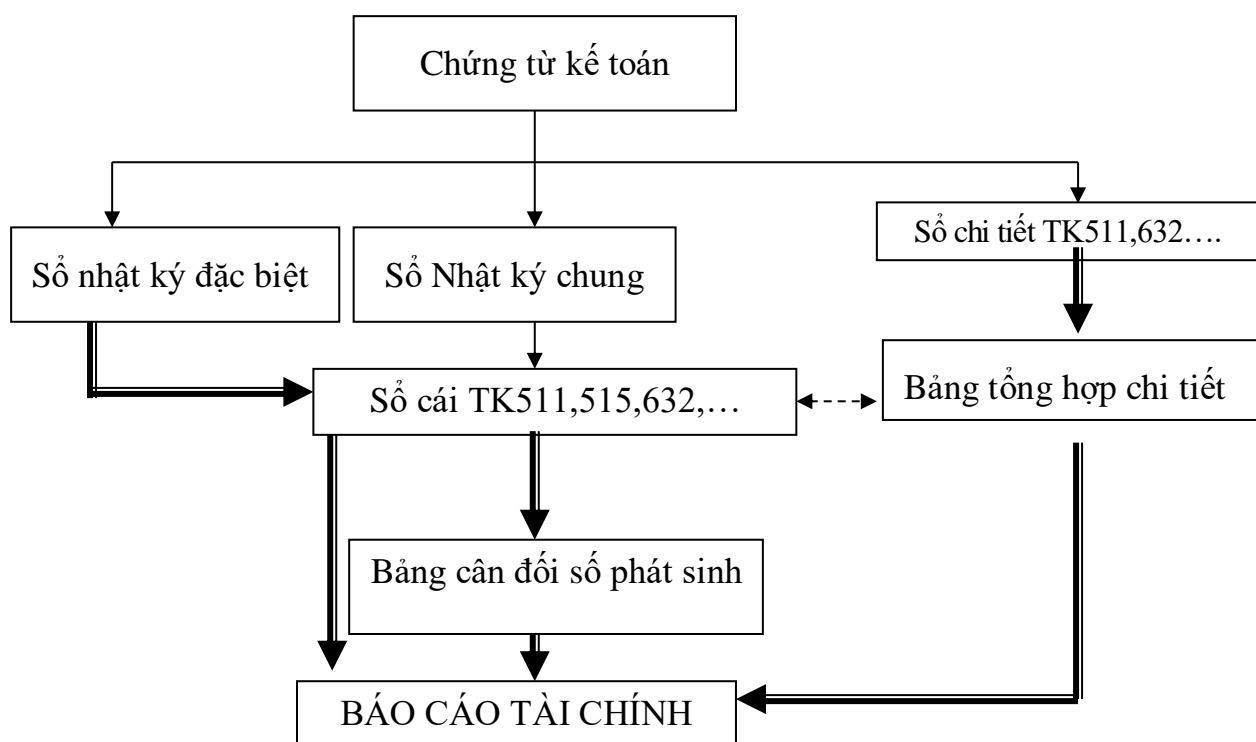
1.3.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung

❖ **Đặc trưng cơ bản:** Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ nhật ký chung để ghi sổ cái cho từng nghiệp vụ phát sinh.

❖ **Các loại sổ chủ yếu:**

- Sổ nhật ký chung, sổ nhật ký đặc biệt
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

❖ **Trình tự ghi sổ:** Hình thức kế toán Nhật ký chung được thể hiện qua sơ đồ sau:



Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
- - - - -> Đối chiếu

Sơ đồ 1.10 : Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký chung.

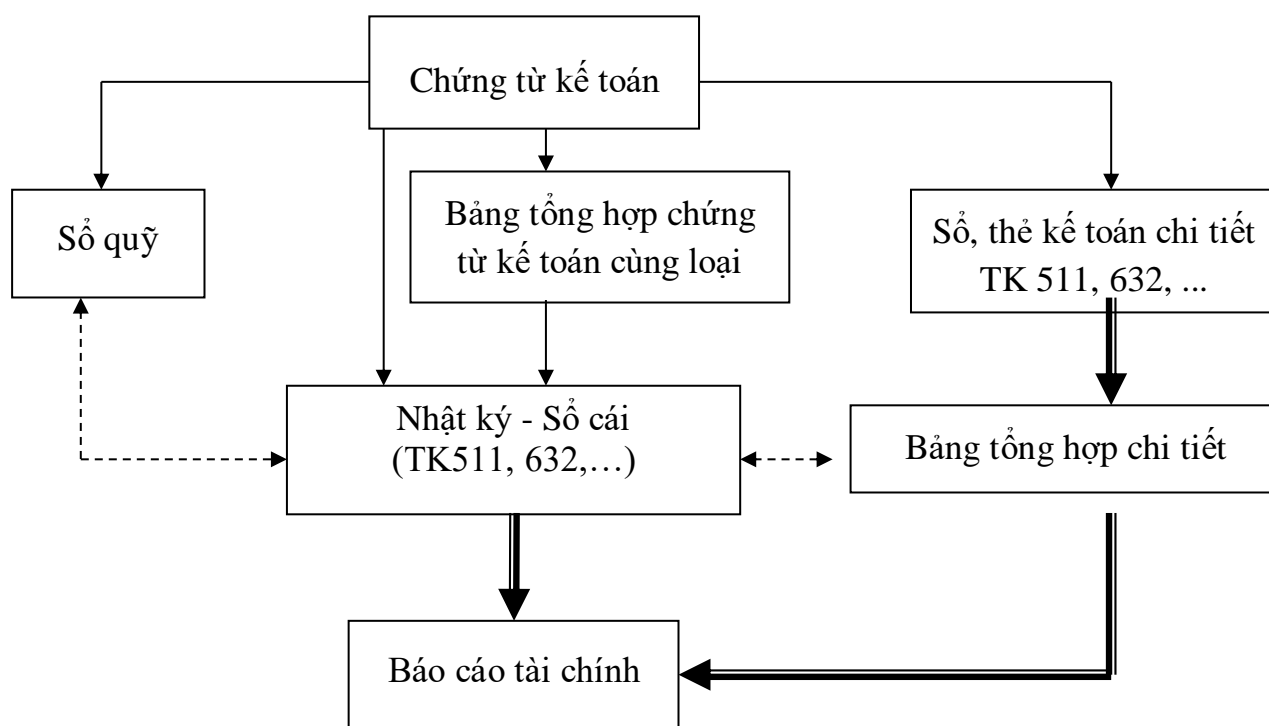
1.3.2. Hình thức kế toán Nhật ký sổ cái

❖ **Đặc trưng cơ bản:** Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký – Sổ cái. Căn cứ vào sổ Nhật ký – Sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

❖ **Các loại sổ chủ yếu:**

- Nhật ký, sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

❖ **Trình tự ghi sổ:** Hình thức kế toán Nhật ký sổ cái được thể hiện qua sơ đồ sau:



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ====→ Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
- - - - -> Đối chiếu

Sơ đồ 1.11 : Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký sổ cái.

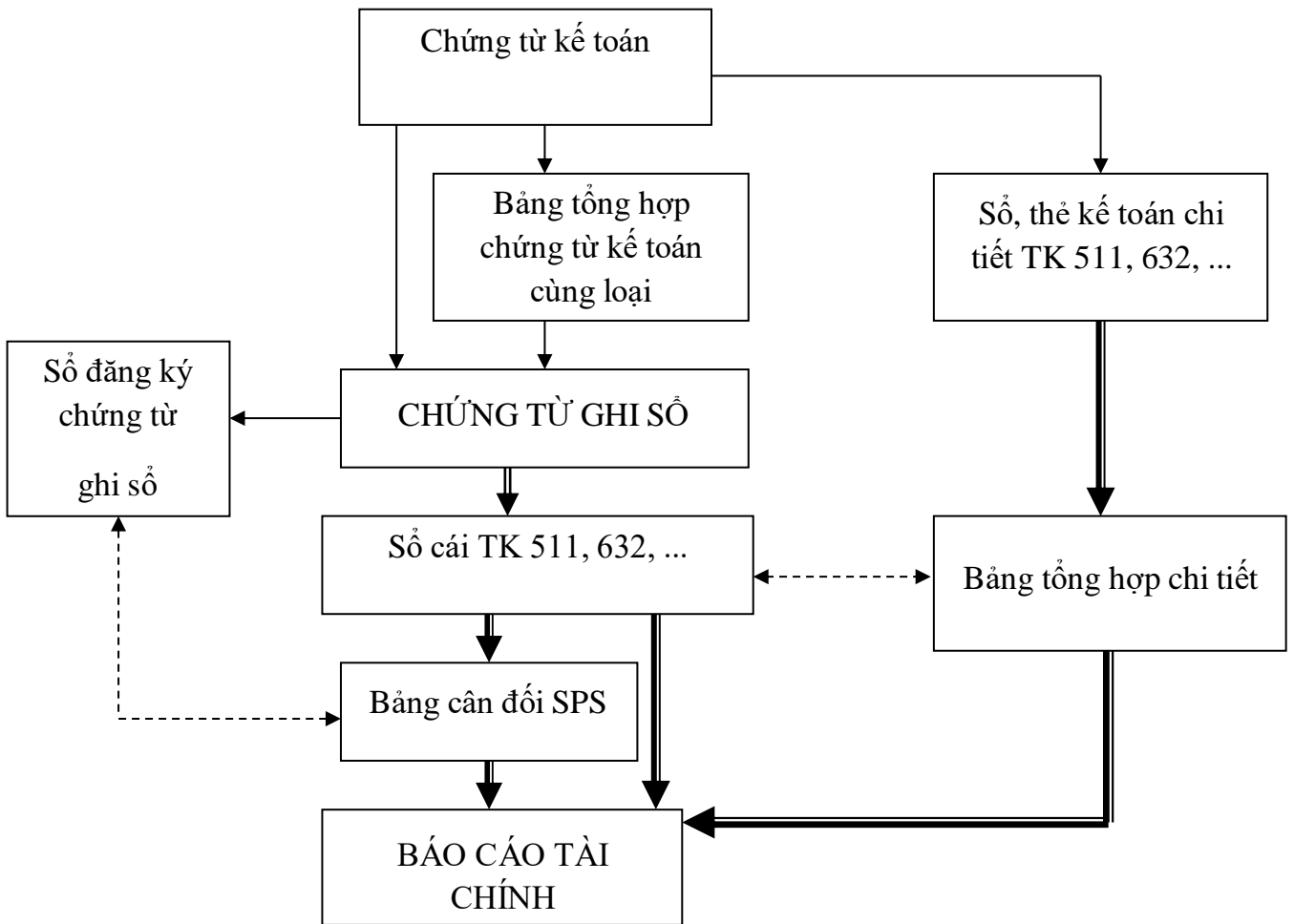
1.3.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

❖ **Đặc trưng cơ bản:** Căn cứ để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”.

❖ **Các loại sổ chủ yếu:**

- Chứng từ ghi sổ
- Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
- Sổ cái
- Các sổ kế toán chi tiết

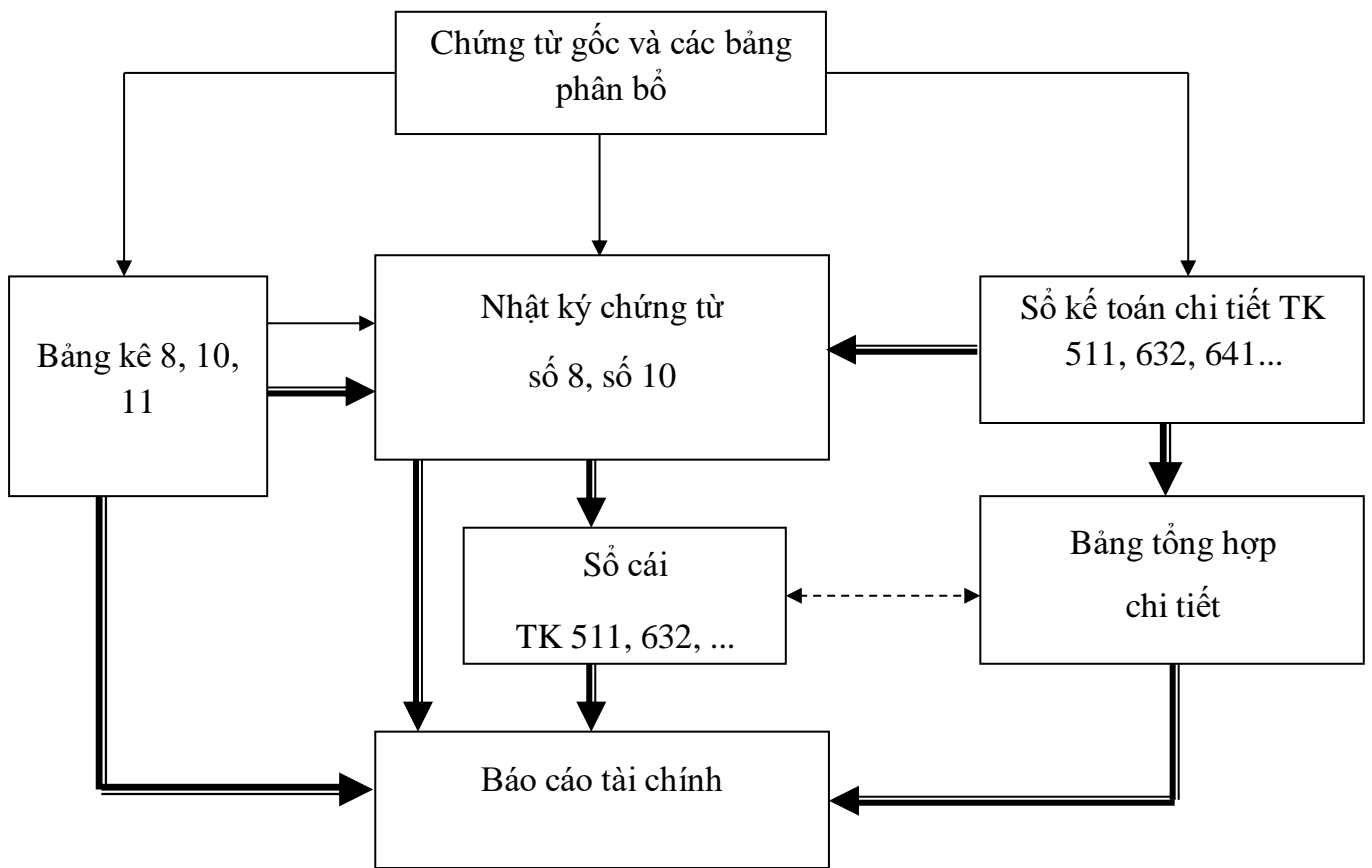
❖ **Trình tự ghi sổ:** Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ được thể hiện qua sơ đồ sau:



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ====→ Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
- - - - -> Đối chiếu

Sơ đồ 1.12 : Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

1.3.4. Hình thức Nhật ký – Chứng từ:

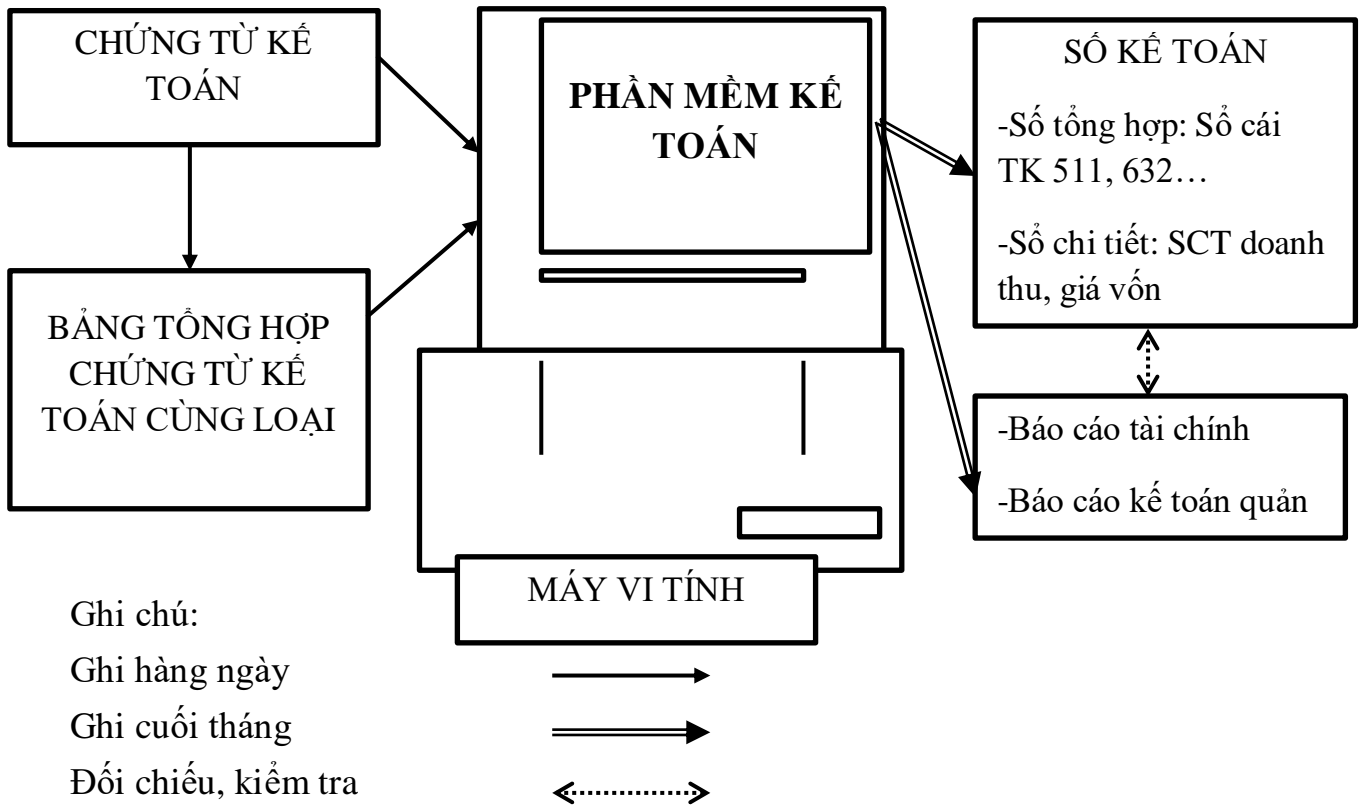
Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- > Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
- > ĐỐI CHIẾU

Sơ đồ 1.13: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký chứng từ

1.3.5. Hình thức kế toán trên máy vi tính

- ❖ **Đặc trưng cơ bản:** Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán trên.
- ❖ **Các loại sổ chủ yếu:** Phần mềm kế toán được thiết lập theo hình thức kế toán nào sẽ có loại sổ của hình thức kế toán đó.
- ❖ **Trình tự ghi sổ:** Hình thức kế toán máy được thể hiện qua sơ đồ sau:



Sơ đồ 1.14: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán máy

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MINH KHAI

2.1. Khái quát chung về Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai.

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai.

- Tên công ty : Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai.
- Tên viết tắt: Minh Khai J.S.C
- Loại hình doanh nghiệp : Công ty Cổ phần
- Trụ sở chính : 23 Minh Khai – Hồng Bàng – Hải Phòng
- Điện thoại: 0225 3842 346
- FAX: 0225 3842 438
- Mã số thuế: 0200585677

Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai tiền thân là Bách hoá tổng hợp Minh Khai được thành lập vào năm 1977 theo quyết định số 350/QĐ- UB của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đúng nhân dịp kỉ niệm 32 năm ngày quốc khánh nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

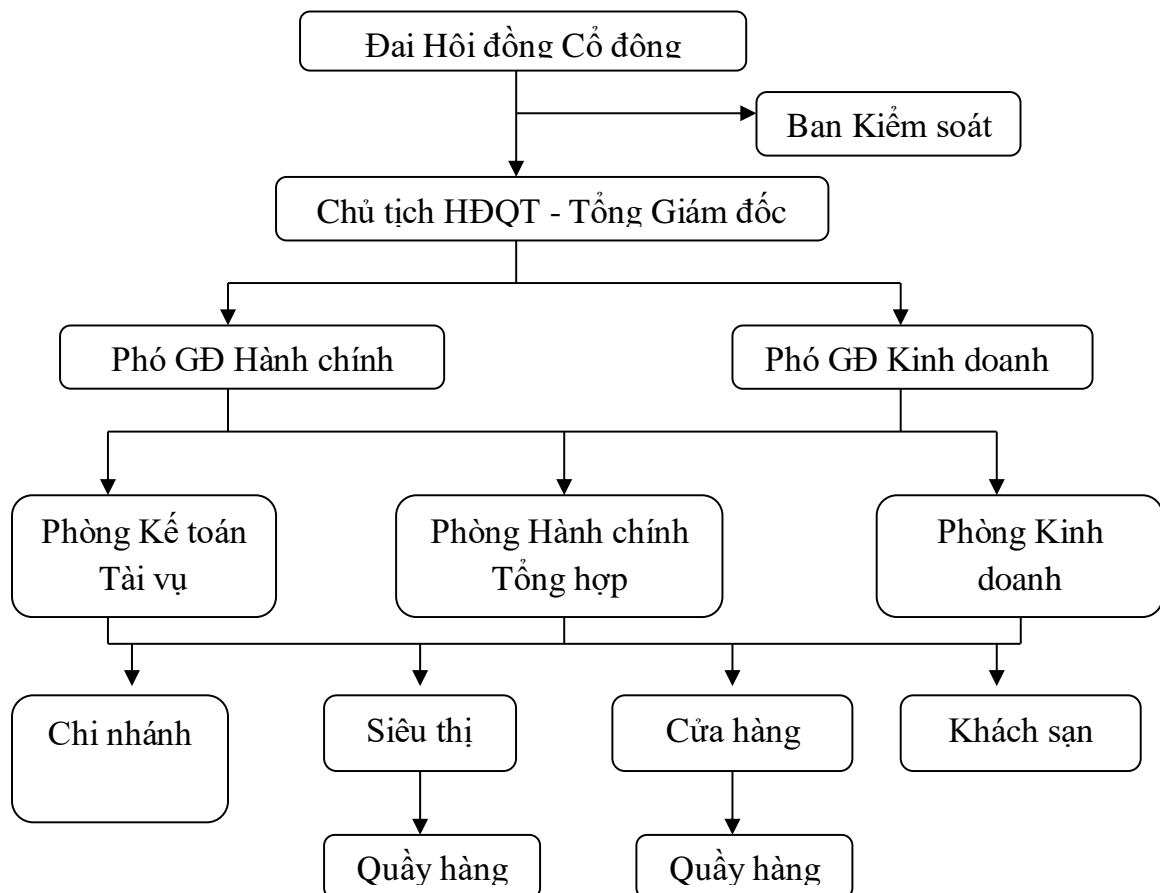
Trải qua hơn 30 năm hoạt động, công ty đã có một số lần thay đổi về tổ chức với những tên gọi: bách hoá tổng hợp Minh Khai, công ty thương nghiệp tổng hợp Minh Khai, công ty Thương Mại Minh Khai. Đến ngày 4/3/2004 theo quyết định số 561/QĐ-VB của UBND thành phố Hải Phòng, Bách hoá tổng hợp Minh Khai đã được chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai với vốn điều lệ 22.726.000.000 đồng vốn điều lệ . Qua các thời kỳ hoạt động với không ít những khó khăn và thách thức nhưng Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai luôn là một doanh nghiệp làm ăn có hiệu quả. Trong thời gian đầu khi nước ta mới bước vào nền kinh tế thị trường, không ít những doanh nghiệp đã thất bại nhưng Bách hoá tổng hợp Minh Khai mà giờ đây là Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai vẫn đứng vững và ngày càng khẳng định vị thế của mình. Từ ngày bước vào quá trình cổ phần hoá, công ty làm ăn có hiệu quả càng cao hơn và đã đạt được một số những thành tựu nhất định, liên

tục nhận được những bằng khen, giấy khen của UBND thành phố Hải Phòng cũng như Nhà nước trao tặng.

2.1.2. Đặc điểm ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai:

- Kinh doanh hàng công nghệ phẩm, hàng điện máy, điện tử, thực phẩm công nghệ, các mặt hàng công cụ sản xuất nhỏ, các dịch vụ gia công chế biến vật tư, nguyên liệu, thiết bị nội thất, hàng nông sản thực phẩm tươi sống, cà phê hạt, gỗ xây dựng, hóa chất thông thường, hàng tiêu dùng, xăng dầu, gas hóa lỏng, nước giải khát, rượu, thuốc lá điều sản xuất trong nước...
- Kinh doanh chế biến lương thực, kinh doanh và cho thuê phương tiện vận tải, kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, dịch vụ tắm hơi, vật lý trị liệu, cho thuê kho ...
- Sản xuất, kinh doanh sản phẩm may công nghiệp
- Kinh doanh vàng, bạc, đá quý, kinh doanh, chế biến lâm - thủy - hải sản
- Dịch vụ quảng cáo...

2.1.3. Đặc điểm tổ chức quản lý của Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai.



Sơ đồ 2.1: Mô hình tổ chức bộ máy quản lý Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai

Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận:

- **Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm tổng giám đốc:** là người nắm quyền hành cao nhất trong công ty, ra quyết định tổ chức, chỉ đạo công tác kinh doanh.

- **Phó Giám đốc:** là người chịu trách nhiệm trực tiếp trước giám đốc công ty về phần việc được phân công phụ trách và giúp giám đốc trong việc quản lý điều hành các hoạt động kinh doanh.

- **Phòng Kế toán Tài vụ:** chịu trách nhiệm giúp và tham mưu cho giám đốc mọi mặt kế quả kinh doanh của công ty. Theo dõi khả năng tài chính bảo toàn vốn của doanh nghiệp, theo dõi chặt chẽ các khoản chi phí, tính toán các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước. Tổ chức hệ thống kế toán và phương pháp hạch toán theo chế độ quy định.

- **Phòng Kinh doanh:** có nhiệm vụ lập kế hoạch, mua hàng, nhận đại lý kế hoạch cung cấp cho các cửa hàng trực thuộc, theo dõi sự biến động của giá cả, thông báo kết quả tình hình và tiến độ kế hoạch, nghiên cứu nhu cầu thị trường, xác lập hình thức tổ chức kinh doanh và danh mục mặt hàng, xác lập cơ cấu vĩ mô mặt hàng và dự báo yêu cầu mua dự trữ.

- **Phòng Tổ chức Hành chính:** quản lý nhân sự, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và chế độ BHXH cho cán bộ công nhân viên, bảo vệ toàn bộ vật tư, tài sản, hàng hoá của doanh nghiệp.

- **Cửa hàng trực thuộc, hệ thống siêu thị:** Cung cấp hàng hóa cho người mua và thu tiền.

- **Chi nhánh :**

+ Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng

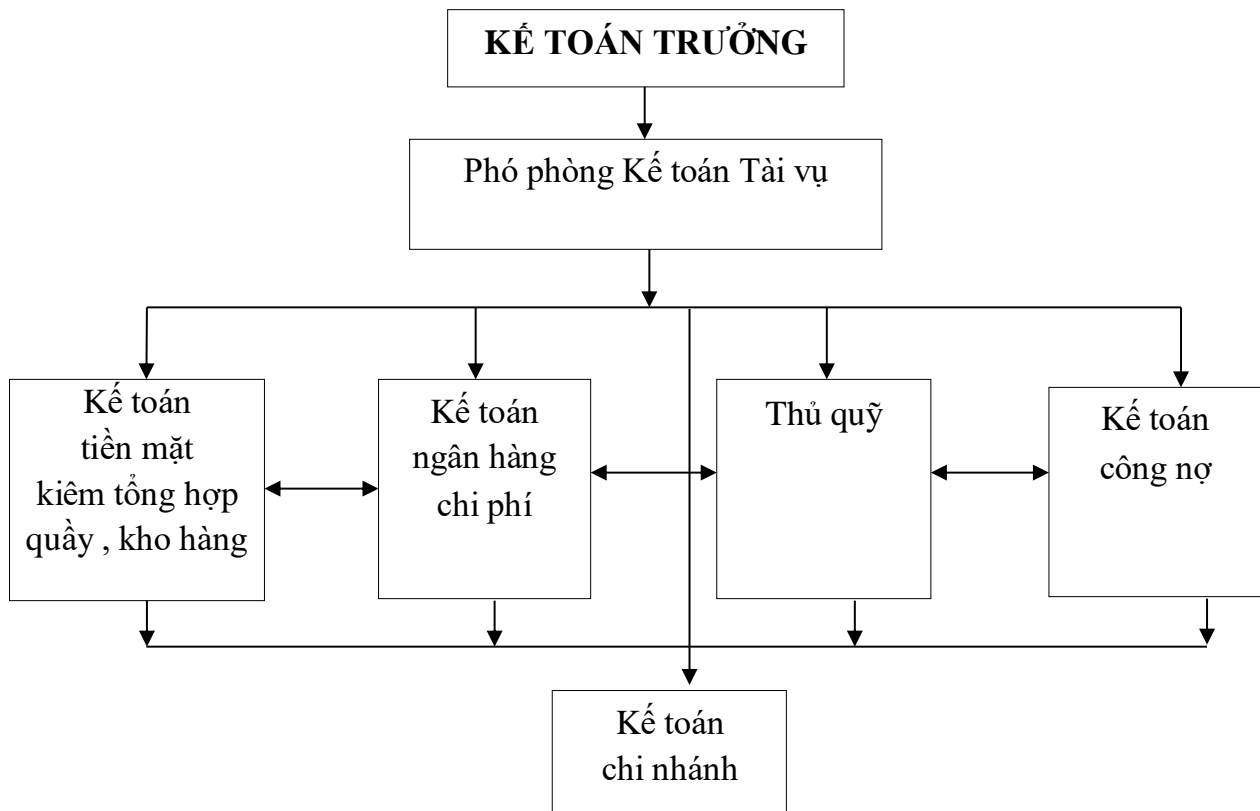
+ Chi nhánh trung tâm huyện Tiên Lãng

2.1.4. Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai.

2.1.4.1. Đặc điểm mô hình tổ chức bộ máy kế toán tại công ty.

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình vừa tập trung vừa phân tán. Phòng kế toán hạch toán mọi nghiệp vụ kế toán liên quan đến toàn công ty, thực hiện mọi công tác kế toán nhận và xử lý các chứng từ luân chuyển, ghi chép tổng hợp và lập báo cáo tài chính. Để phù hợp với quy mô công ty đã xây dựng cho

mình bộ máy kế toán phù hợp với yêu cầu cũng như đặc thù riêng của mình. Bộ máy kế toán được phản ánh qua sơ đồ sau (sơ đồ 2.2):



Sơ đồ 2.2: Mô hình tổ chức bộ máy kế toán Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai

- **Kế toán trưởng:** Là người trực tiếp quản lý và chỉ đạo chung mọi mặt của công tác Tài chính-Kế toán cho toàn công ty. Giám sát hoạt động của công tác kế toán, kiểm tra việc thực hiện công tác kế toán, lập báo cáo tài chính ..

- **Phó phòng Kế toán Tài vụ:** là người trực tiếp nhận các báo cáo về quỹ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, báo cáo công nợ, báo cáo về tình hình kinh doanh của các chi nhánh để lên báo cáo tài chính tổng hợp, báo cáo thuế cho toàn công ty.

- **Kế toán vốn bằng tiền kiêm tổng hợp quỹ và kho hàng:** có nhiệm vụ phản ánh kịp thời, chính xác số hiện có và tình hình biến động của quỹ tiền mặt . Kiểm kê hàng hóa, nhập, xuất, tồn cuối tháng lên bảng cân đối hàng tồn kho . Kiểm kê quỹ hàng cùng mật dịch viên để lên báo cáo quỹ quỹ .

- **Kế toán ngân hàng và chi phí:** theo dõi các khoản phải thu, phải trả cho khách hàng qua ngân hàng, đồng thời phải tính toán các khoản chi phí bỏ ra, chi phí quản lý và chi phí tiêu thụ.

- **Thủ quỹ:** có chức năng chính là nhận tiền và xuất tiền theo phiếu thu và phiếu chi.

- **Kế toán công nợ:** là người giúp kế toán trưởng tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh về :

+ Kế toán công nợ bán: Có nhiệm vụ thu thập các chứng từ có liên quan tới tiêu thụ để vào thẻ quây, sổ chi tiết công nợ, xác định doanh thu tiêu thụ.

+ Kế toán công nợ mua : căn cứ trị giá hàng mua vào trong kỳ để vào sổ chi tiết công nợ mua.

- **Kế toán chi nhánh :** hàng quý gửi bảng cân đối kế toán, báo cáo tài chính về công ty để lên bảng tổng hợp và cân đối toàn công ty .

2.1.4.2. Chế độ kế toán, các chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại Công ty.

- Tại Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai, niên độ kế toán áp dụng là năm dương lịch, kỳ kế toán là theo quý.

- Công ty áp dụng kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên để theo dõi tình hình nhập xuất tồn của hàng hoá.

- Công ty nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

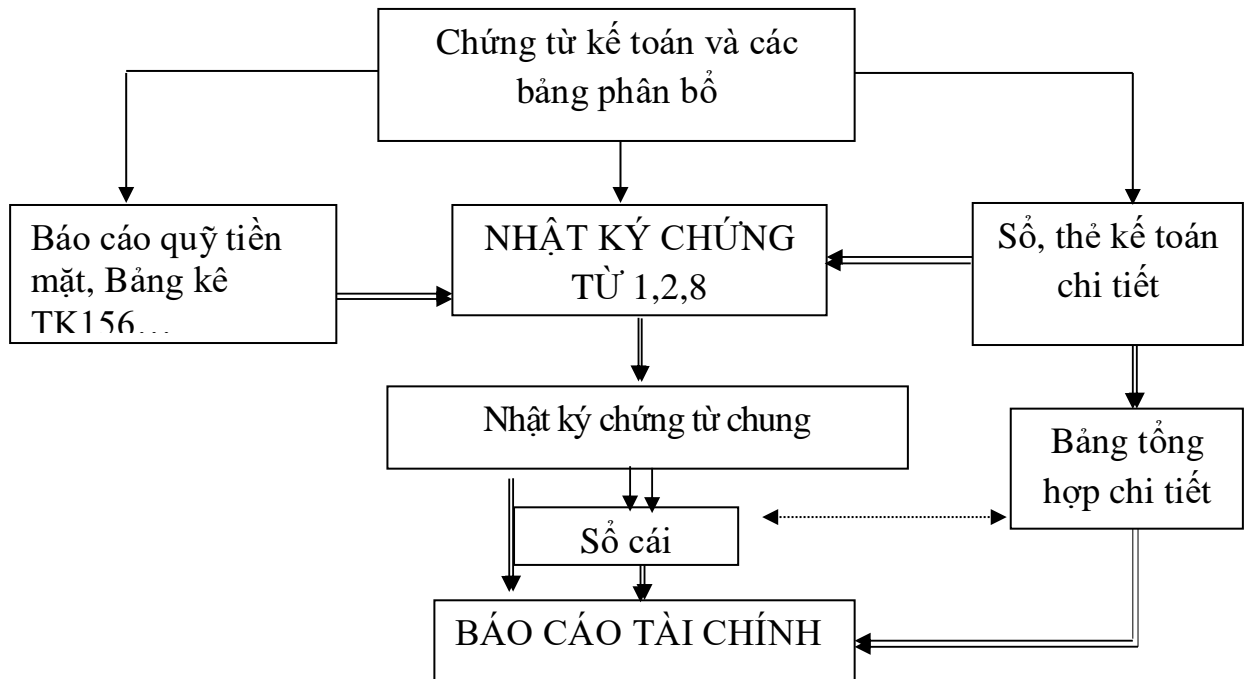
- Tính giá hàng xuất kho và tồn kho tính theo phương pháp thực tế đích danh.

- Phương pháp khấu hao áp dụng là phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của TSCĐ phù hợp với các quy định của thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ tài chính.

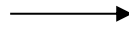
- Công ty thực hiện chế độ kế toán theo TT 200/2014/QĐ-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

2.1.4.3. Hình thức ghi sổ kế toán tại công ty.

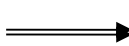
Căn cứ vào đặc điểm tổ chức kinh doanh của Công ty, kế toán tại đây áp dụng hình thức kế toán Nhật kí - Chứng từ để hạch toán các nghiệp vụ phát sinh

**Trong đó:**

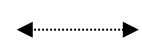
Ghi hàng ngày



Ghi cuối tháng



Đôi chiếu, kiểm tra



Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ tại Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai

Trình tự ghi sổ kế toán:

1) Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ đã được kiểm tra lấy số liệu ghi trực tiếp vào các Nhật ký – Chứng từ hoặc Bảng kê, sổ chi tiết có liên quan.

Đối với các loại chi phí sản xuất, kinh doanh phát sinh nhiều lần hoặc mang tính chất phân bổ, các chứng từ gốc trước hết được tập hợp và phân loại trong các bảng phân bổ, sau đó lấy số liệu kết quả của các bảng phân bổ ghi vào các bảng kê và Nhật ký – chứng từ có liên quan.

Đối với các nhật ký chứng từ được ghi căn cứ vào các Bảng kê, sổ chi tiết thì căn cứ vào số liệu tổng cộng của bảng kê, sổ chi tiết, cuối tháng chuyển số liệu vào Nhật ký – chứng từ.

2) Cuối tháng khóa sổ, cộng số liệu trên các nhật ký chứng từ, kiểm tra, đối chiếu các số liệu trên các nhật ký – Chứng từ với các sổ, thẻ kế toán chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết có liên quan và lấy số liệu tổng cộng của các Nhật ký – Chứng từ ghi trực tiếp vào sổ cái.

Đối với các chứng từ có liên quan đến các sổ, thẻ kế toán chi tiết thì được ghi trực tiếp vào các sổ thẻ có liên quan. Cuối tháng, cộng các sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết và căn cứ vào sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết để lập các bảng tổng hợp chi tiết theo từng tài khoản để đối chiếu với sổ cái.

Số liệu tổng cộng ở sổ cái và một số chỉ tiêu chi tiết trong Nhật ký – Chứng từ, bảng kê và các bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

2.2. Thực trạng công tác kế toán doanh, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP Thương mại Minh Khai.

Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai cũng như mọi doanh nghiệp khác công tác kế toán tiêu thụ, doanh thu cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh được các nhà quản lý đặc biệt quan tâm. Nó phản ánh tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, là cơ sở để xác định nguồn tài chính, phục vụ cho những chiến lược mang tính tài chính của công ty.

Hiện nay, Công ty tiêu thụ hàng hóa theo phương thức bán hàng trực tiếp. Theo phương thức này, công ty có thể thu được tiền ngay hoặc được người mua chấp nhận thanh toán. Có hai phương thức thanh toán là:

Thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt: áp dụng cho khách hàng mua ít, không thường xuyên hoặc những khách hàng có nhu cầu thanh toán ngay.

Thanh toán qua ngân hàng: phương thức này được chuyển từ tài khoản người phải trả sang tài khoản người được hưởng thông qua ngân hàng và phải trả phí cho ngân hàng.

2.2.1. Thực trạng công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai.

2.2.1.1. Chứng từ sử dụng :

- Hóa đơn GTGT:
- Các chứng từ thanh toán : Phiếu thu, Giấy báo có của ngân hàng

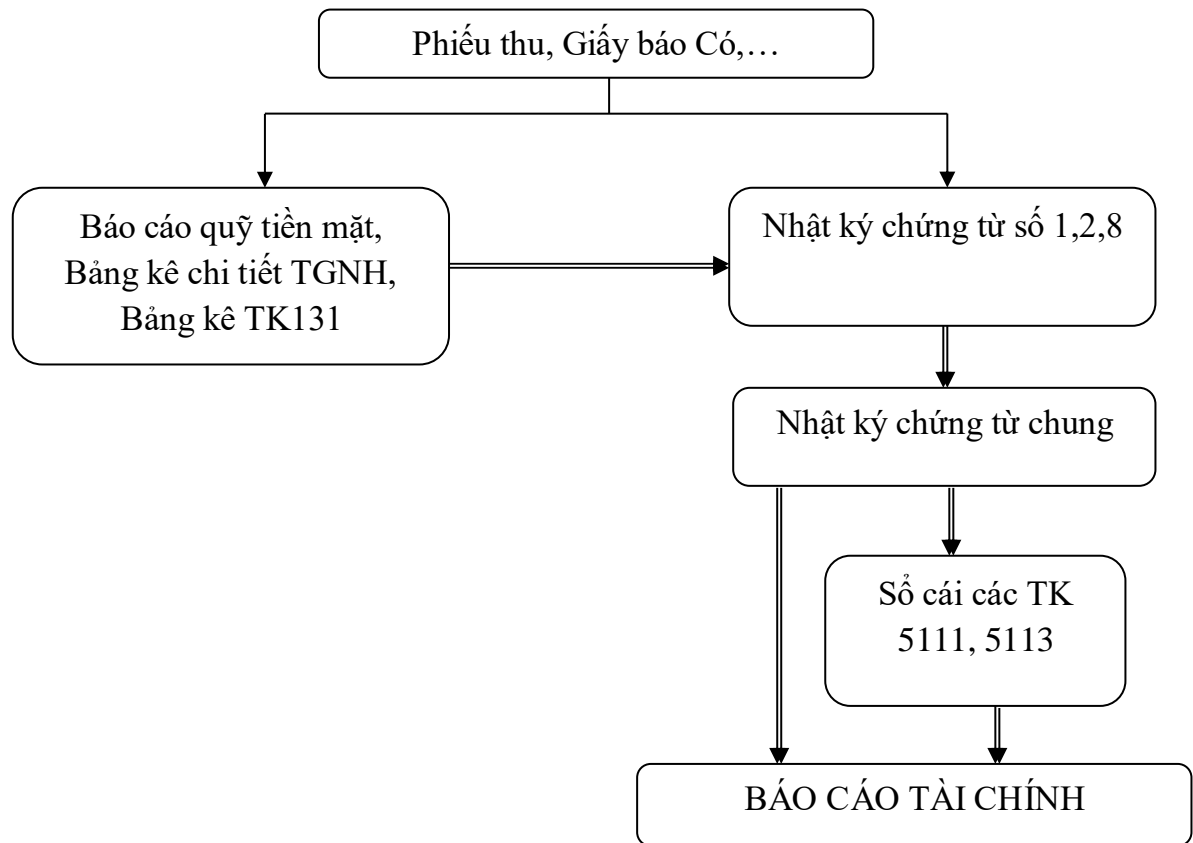
2.2.1.2. Tài khoản sử dụng:

- TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- TK liên quan khác: TK 111, TK 112, ...

2.2.1.3. Sổ sách kế toán sử dụng:

- Sổ nhật ký chứng từ số 1,2,8
- Bảng kê quỹ, bảng kê tiền gửi ngân hàng
- Sổ cái TK 511...

2.2.1.4. Phương pháp hạch toán



Ghi chú: Ghi hàng ngày →
Ghi định kỳ ⇨

Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai

Hàng ngày căn cứ trên các Phiếu thu, giấy báo Có, ... kế toán vào Báo cáo quỹ tiền mặt, bảng kê chi tiết TGNH hoặc bảng kê chi tiết phải thu khách hàng.

Căn cứ trên các sổ sách có liên quan đến doanh thu nói trên, kế toán tiến hành ghi vào NKCT số 1 hoặc 2 hoặc số 8.

Cuối tháng, dựa trên các số liệu đã được tổng hợp từ các NKCT có liên quan, kế toán tiến hành ghi vào NKCT chung (là nhật ký theo dõi cho các TK 511, 5113-DV và TK 515). Sau đó, kế toán tổng hợp số liệu từ Nhật ký chứng từ chung để vào sổ cái TK 511.

Cuối kỳ hạch toán, dựa trên Nhật ký chứng từ chung hoặc Sổ cái đã hạch toán để từ đó lên các báo cáo tài chính.

2.2.1.4. Ví dụ minh họa

Ví dụ 1: Ngày 10/12/2016, mẫu dịch viên quầy tổng hợp - Lê Hương nộp tiền bán hàng từ ngày 6/12/2016-10/12/2016 cho thủ quỹ Công ty.

+ Căn cứ vào Sổ quầy hàng (là sổ bao gồm các thẻ quầy hàng - Biểu 2.1), mỗi mặt hàng sẽ được mẫu dịch viên mở tương ứng 1 thẻ quầy hàng. Mẫu dịch viên dựa vào thẻ quầy hàng để vào Báo cáo bán hàng hàng ngày về mặt số lượng (Biểu 2.2), còn giá bán dựa vào bảng niên yết giá của cửa hàng.

+ Khi mẫu dịch viên nộp tiền theo định kỳ 5 ngày 1 lần, kế toán có trách nhiệm lập hóa đơn GTGT (Biểu 2.3), phiếu thu (Biểu 2.4), sau đó vào báo cáo quỹ tiền mặt (biểu 2.5).

+ Dựa trên báo cáo quỹ tiền mặt nói trên, kế toán tiến hành ghi vào Nhật ký chứng từ số 1 (Biểu 2.6).

+ Cuối tháng, kế toán tổng hợp số liệu từ Nhật ký chứng từ số 1 để vào Nhật ký chứng từ chung (Biểu 2.7), rồi từ nhật ký chứng từ chung kế toán tiến hành vào sổ cái TK 511 (Biểu 2.8).

+ Cuối kỳ hạch toán, dựa trên sổ cái đã hạch toán, rồi từ đó lên các báo cáo tài chính.

Biểu 2.1 – Thẻ quầy hàng

Cty: CPTM Minh Khai. Cửa hàng: Quầy tổng hợp		THẺ QUẦY HÀNG			Nhóm: Hà Nội. Giá lẻ điều chỉnh: Ngày điều chỉnh:		
Số đăng ký: Ngày đăng ký:		Tên hàng: Voka 300 ml. Ký mã hiệu: 29°5 Đơn vị tính: Chai. Tháng 12 năm 2016					
Thứ tự	Ngày tháng	Nhập của kho	Nhập khác	Tồn cuối ngày	Xuất bán		Xuất khác
					Lượng	Tiền	
1	1/12			36			
2	10/12			26	10		
3	20/12	120		146			
4	25/12			120	26		
5	30/12			110	10		
	Cộng	120		110	4		
Người lập (ký, họ và tên)							

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài vụ Công ty CP Thương mại Minh Khai)

Biểu 2.2 – Báo cáo bán hàng hàng ngày

Công ty: CPTM Minh Khai.

Mẫu số 3/B

Cửa hàng: Tổ quầy: Quầy Tổng Hợp

QĐ liên bộ TCTK/N số 621/LB.

BÁO CÁO
BÁN HÀNG HÀNG NGÀY
Từ ngày 6/12/2016-10/12/2016

I – HÀNG HÓA.

ST T	TÊN HÀNG HÓA VÀ QUY CÁCH PHẨM CHẤT	Đơn vị tính	SL	THEO GIÁ BÁN LẺ NƠI BÁN		THEO GIÁ CUNG CẤP	
				Giá đơn vị	TT	Giá đơn vị	TT
1	Voka 0,3 lít 29°5	Chai	10	31.000	310.000		
2	Voka 0,75 39°5	Chai	4	67.000	268.000		
3	R Hà Nội pét 29°5	Chai	5	25.000	125.000		
4	R Hà Nội 4 lít 35°	Can	11	146.000	1.606.000		
5	R Hà Nội 4 lít 39°5	Can	1	150.000	150.000		
6	R Hà Nội 4 lít 39°5	Can	5	175.000	875.000		
7	Lúa mới 0,6 có hộp	Chai	5	50.000	250.000		
8	R Hà Nội 1 lít 29°5	Chai	5	40.000	200.000		
						
	CỘNG				55.420.550		

Người lập
(ký và ghi rõ họ, tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài vụ Công ty CP Thương mại Minh Khai)

Biểu 2.3 – Hóa đơn GTGT số 4337

HÓA ĐƠN	Mẫu số: 01GTKT3-3LL
GIÁ TRỊ GIA TĂNG	Ký hiệu: AA/16P
Liên 3: Nội bộ	Số HD: 0004337
Ngày 10/12/2016	

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MINH KHAI.**
MST:

0	2	0	0	5	8	9	6	7	7				
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--

Địa chỉ: **Số 23 Minh Khai – Hồng Bàng – Hải Phòng.**
ĐT: 0255.3842346 Fax: 0255.3842438

Họ tên người mua hàng:
Đơn vị: **kê khai hàng bán từ ngày**
Địa chỉ: **6/12/2016-10/12/2016 Quầy tổng hợp (bán lẻ).**
Hình thức thanh toán: **TM** MST:

STT	TÊN HÀNG HÓA	ĐV TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Bánh, kẹo, rượ bán từ ngày 6/12/16 -10/12/16				50.382.318
Cộng tiền hàng:					50.382.318
Thuế suất GTGT: 10%				Tiền thuế GTGT:	5.038.232
Tổng cộng tiền thanh toán:					55.420.550

Số tiền viết bằng chữ: **Năm mươi lăm triệu, bốn trăm hai mươi nghìn, năm trăm năm mươi đồng./**

Người mua hàng (ký, họ tên)	Người bán hàng (ký, họ tên)	Thủ trưởng ĐV (ký, họ tên)
---------------------------------------	---------------------------------------	--------------------------------------

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài vụ Công ty CP Thương mại Minh Khai)

Biểu 2.4: Phiếu thu

Đơn vị: CÔNG TY CPTM MINH KHAI

Địa chỉ: Số 23 - Minh khai

Mẫu số: 01 – TT

(Ban hành theo TT 200/2014/QĐ – BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)**PHIẾU THU***Hải phòng, ngày 10 tháng 12 năm 2016***SỐ PT 08/12**

Nợ TK 111

Có TK 511

Có TK 3331

Họ và tên người nộp tiền: **Đỗ Thị Lê Hương**Địa chỉ: **Quầy tổng hợp**Lí do: **Thu tiền bán hàng lần thứ 2 của tháng 12 (từ 6/12 đến 10/12).**Số tiền: **55.420.550đ** (Viết bằng chữ) **Năm mươi lăm triệu, bốn trăm hai mươi nghìn, năm trăm năm mươi đồng./.**

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Ngày 10 tháng 12 năm 2016

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nộp tiền	Thủ quỹ
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Năm mươi lăm triệu, bốn trăm hai mươi nghìn, năm trăm năm mươi đồng.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài vụ Công ty CP Thương mại Minh Khai)

Biểu số 2.5 – Báo cáo quỹ tiền mặt

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MINH KHAI

BÁO CÁO QUỸ TIỀN MẶT

Từ ngày 6/12-10/12/2016

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

Chứng từ		Diễn giải	Số tiền	PHẦN THU: GHI NỢ TK 111 GHI CÓ CÁC TK KHÁC					
Số	Ngày			136	3382	141	5111	3331	
7/12	6/12	Nộp trả tiền vay	362.150.800	362.150.800					
8/12	10/12	Thu tiền bán hàng	55.420.550				50.382.318	5.038.232	
9/12	10/12	Thu tiền bán hàng	137.588.796				125.080.724	12.508.072	
		Cộng thu	555.160.146	362.150.800			175.463.042	17.546.304	
Chứng từ		Diễn giải	Số tiền	PHẦN CHI: GHI CÓ 111, GHI NỢ CÁC TK KHÁC					
Số	Ngày			641	331	133	642	3388	141
18/12	8/12	Tạm ứng chi phí giao gạo	40.000.000						40.000.000
19/12	8/12	Chi phí quảng cáo	300.000				300.000		
20/12	9/12	Chi phí vệ sinh	780.000				780.000		
21/12	10/12	Trả tiền khách gửi	100.806.800					100.806.800	
...	-	-
		Cộng chi	247.463.473	7.244.455	81.468.423	1.661.795	16.282.000	100.806.800	40.000.000

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài vụ Công ty CP Thương mại Minh Khai)

Biểu số 2.6 – Nhật ký chứng từ số 1

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MINH KHAI

NHẬT KÝ CHỨNG TỪ SỐ 1

Số dư đầu kỳ: 8.636.887.956

Tháng 12 năm 2016

Số dư cuối kỳ: 4.005.775.777

BC quỹ	GHI NỢ TK 111-GHI CÓ CÁC TK									
	131	136	141	112	3331	3382	5111	344	...	Cộng Nợ 111
BC1-5		320.150.000	600.000		4.538.727	2.107.000	45.387.273			372.783.000
BC6-10		362.150.800			17.546.304		175.463.042			555.160.146
...
Cộng	57.171.979	2.106.592.324	95.739.000	410.000.000	390.249.092	2.326.007	4.077.597.368	0	...	7.175.731.289
BC quỹ	GHI CÓ TK 111-GHI NỢ CÁC TK									
	112	133	141	1562	642	334	331A	641	...	Cộng Có 111
BC1-5	1.447.500.000	1.653.963	42.000.000		8.438.637		17.540.769	16.396.363		1.533.529.732
BC6-10		1.661.795	40.000.000		16.282.000		81.468.423	7.244.455		247.463.473
...	..									
Cộng	7.168.624.000	18.329.945	363.200.000	5.949.301	89.530.705	216.957.874	181.296.455	210.367.588	...	11.806.843.468

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài vụ Công ty CP Thương mại Minh Khai)

Biểu số 2.7 – Trích Nhật ký chứng từ chung (Phần ghi cho các TK 511, 515)**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MINH KHAI****Nhật ký chứng từ chung**

Tháng 12/2016

TK đối ứng		TK 5111-Dthu bán hàng		TK đối ứng		TK 515	
Nợ	Có	Dư đầu kỳ:		Nợ	Có	Dư ĐK:	
		P/S Nợ	P/S Có			Nợ	Có
111			4.077.597.368	112			4.879.828
112			28.530.909		911	4.879.828	
131			17.214.506.505				
	911	21.320.634.782					
Cộng:		21.320.634.782	21.320.634.782			4.879.828	4.879.828

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài vụ Công ty CP Thương mại Minh Khai)

Biểu số 2.8 – Sổ cái tài khoản 5111

Đơn vị: CÔNG TY CPTM MINH KHAI

Địa chỉ: Số 23 - Minh khai

Mẫu số S05-DN

(Ban hành theo TT 200/2014/QĐ-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI**(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký- chứng từ)****Tài khoản: 5111-Doanh thu bán hàng hóa****Năm 2016**

Số dư đầu năm	
Nợ	Có

Ghi có các TK đối ứng. ghi nợ với TK này	T1	...	T10	T11	T12	Cộng
TK 911	...		18.514.110.006	21.720.212.513	21.320.634.782	375.305.201.522
Cộng phát sinh Nợ	...		18.514.110.006	21.720.212.513	21.320.634.782	375.305.201.522
Cộng phát sinh Có	...		18.514.110.006	21.720.212.513	21.320.634.782	375.305.201.522
SDCT { Nợ						
SDCT } Có						

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài vụ Công ty CP Thương mại Minh Khai)

2.2.2. *Thực trạng công tác kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai.*

Giá vốn hàng bán tại Công ty CP TM Minh Khai là trị giá vốn của Hàng xuất kho đã bán. Trong đó, trị giá vốn của hàng xuất kho đã bán bao gồm: Trị giá mua thực tế của hàng hóa xuất kho đã bán và chi phí mua hàng phân bổ cho số hàng hóa đã bán.

Công ty xác định trị giá mua của hàng đã bán theo phương pháp thực tế đích danh. Theo phương pháp này khi xuất kho lô hàng hóa nào thì tính theo giá thực tế nhập kho đích danh của lô đó. Công ty tính theo phương pháp này bởi khi nhập hàng thì giá của sản phẩm đều được in trên bao bì nên rất thuận tiện cho việc theo dõi.

Khi hàng xuất ra các quầy thì sẽ thay giá vốn bằng giá bán trên bao bì sản phẩm nên mậu dịch viên phải lập biểu cân đối để theo dõi giá vốn.

2.2.2.1. *Chứng từ sử dụng*

- Phiếu xuất kho.
- Các chứng từ khác có liên quan.

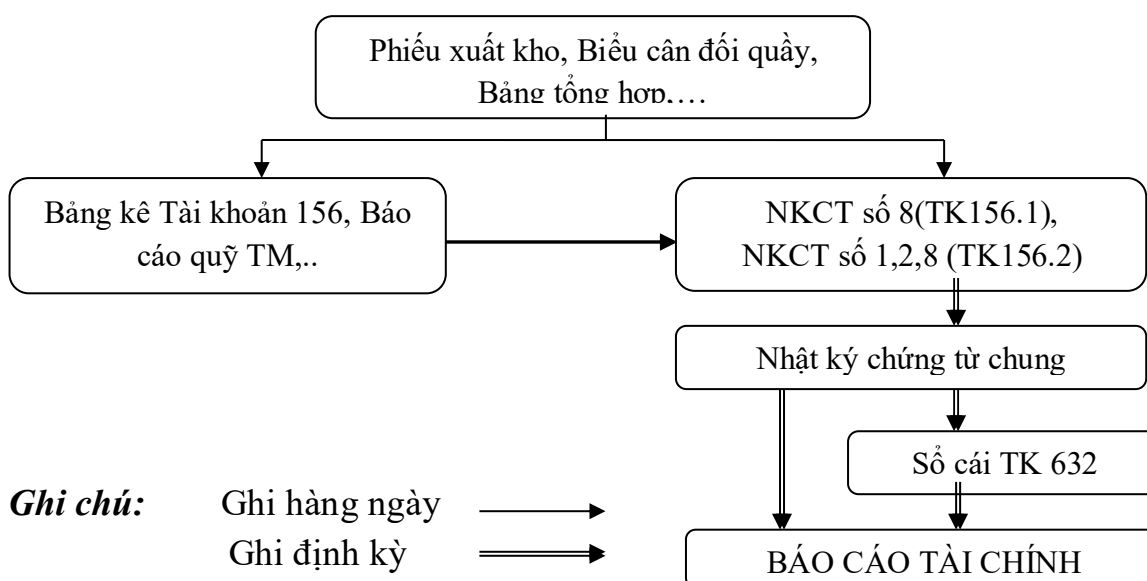
2.2.2.2. *Tài khoản sử dụng*

- TK632: Giá vốn hàng bán

2.2.2.3. *Sổ sách kế toán*

- Sổ nhật ký chứng từ số 8
- Bảng kê TK156, báo cáo quỹ
- Sổ cái TK 632...

2.2.2.4. *Quy trình hạch toán*



Sơ đồ 2.5: *Trình tự ghi sổ kế toán giá vốn tại Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai*

Cuối tháng, để tính giá vốn hàng bán, kế toán căn cứ trên các Biểu cân đối của từng quầy hàng để lập Bảng tổng hợp cho các quầy (có thống kê lượng nhập xuất trong tháng). Từ số liệu tổng hợp được, kế toán vào Bảng kê TK 156, rồi vào Nhật ký chứng từ số 8. Dựa trên Nhật ký chứng từ số 8 để vào Nhật ký chứng từ chung, sau đó vào Sổ cái. Cuối kỳ kế toán, kế toán dựa trên Sổ cái đã hạch toán hoặc Nhật ký chứng từ chung để lên các báo cáo tài chính.

2.2.2.5. Ví dụ minh họa

Ví dụ 2: Cuối tháng 12/2016 kế toán tiến hành tính giá vốn hàng bán ra của Quầy tổng hợp.

- Dựa trên các báo cáo bán hàng, Sổ tổng hợp quầy và các Phiếu xuất kho (Biểu mẫu 2.9) đã chuyển lên trong tháng, kế toán tiến hành thống kê số liệu vào Bảng kê hàng nhập quầy (Biểu 2.10) và Biểu cân đối quầy (Biểu 2.11).

- Căn cứ vào các Biểu cân đối quầy hàng, kế toán lên bảng tổng hợp – chuyển bán tháng 12 (Biểu 2.12). Sau đó vào bảng kê TK 156 (Biểu 2.13).

- Căn cứ trên bảng kê TK 156 kế toán tiến hành ghi vào NKCT số 8 (Biểu 2.14), sau đó vào Nhật ký chứng từ chung (Biểu 2.15), sau đó từ nhật ký chứng từ chung vào sổ cái TK 632 (Biểu 2.16).

- Cuối kỳ kế toán, kế toán dựa trên Sổ cái đã hạch toán hoặc để lên các báo cáo tài chính.

Biểu 2.9 – Phiếu xuất kho

Đơn vị: CTCPTM Minh Khai.

Mẫu số: 02 – VT

Địa chỉ: 23-Minh Khai

(Ban hành theo TT 200/2014/QĐ – BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 10 tháng 12 năm 2016

Số 33/12

Tên đơn vị nhận: **Đỗ Thị Lê Hương – Quầy tổng hợp.**Lý do xuất kho: **Chuyển bán (Bán lẻ)**

Xuất tại kho:

TT	TÊN HÀNG	ĐV tính	Số lượng	Giá đơn vị	Thành tiền	Ghi chú
1	Voka 0,3 lít 29°5	Chai	10	27.420	274.200	
2	Voka 0,75 39°5	Chai	4	63.550	254.200	
3	R Hà Nội pét 29°5	Chai	5	23.450	117.250	
4	R Hà Nội 4 lít 35°	Can	11	129.310	1.422.410	
5	R Hà Nội 4 lít 39°5	Can	1	131.060	131.060	
6	R Hà Nội 4 lít 39°5	Can	5	155.551	777.755	
7	Lúa mới 0,6 có hộp	Chai	5	46.442	232.210	
8	R Hà Nội 1 lít 29°5	Chai	5	37.240	186.200	
	...					
	Cộng				44.450.320	

Cộng thành tiền: **Bốn mươi bốn triệu, bốn trăm năm mươi nghìn, ba trăm hai mươi đồng./.****K.T trưởng Thủ kho Người nhận P.T cung tiêu Thủ trưởng ĐV***(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài vụ Công ty CP Thương mại Minh Khai)*

Biểu 2.10 – Bảng kê hàng nhập quỳ tháng 12/2016

Ngày	Số phiếu	Trị giá	Ngày	Số phiếu	Xuất
		...			
10/12	33/12	44.450.320			
15/12	37/12	48.785.339			
20/12	42/12	79.754.650			
25/12	46/12	85.385.100			
	..				
Cộng		405.160.134	Cộng		0
		Nhập khác			Xuất khác
Cộng		0	Cộng		0
Tổng cộng		405.160.134			

Người lập biểu: **Bùi Thị Ngọc**

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài vụ Công ty CP Thương mại Minh Khai)

Biểu 2.11 – Cân đối quỳ Tổng hợp
BIỂU CÂN ĐỐI QUẦY TỔNG HỢP
Tháng 12 năm 2016 –MDV Lê Hương.

Stt	Tên hàng hóa	Số dư đầu tháng		Nhập		Bán ra		Số dư cuối tháng	
		SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Dư cuối kỳ
1	Voka 0,3 lít 29°5	36	919.620	120	3.065.400	46	1.175.070	110	2.809.950
2	Voka 0,75 39°5	114	6.083.040	-	-	24	1.608.000	90	4.475.040
3	Lúa mới 0,6 có hộp	50	1.750.000	-	-	20	1.000.000	30	750.000
4	R HN lít 29°5	35	1.109.500	80	2.536.000	30	1.200.000	85	1.811.500
5	R HN pét 29°5	46	842.766	20	366.420	21	525.000	47	684.186

	Cộng		291.970.833		405.160.134		395.130.710		302.000.257

Người lập biểu: **Bùi Thị Ngọc**

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài vụ Công ty CP Thương mại Minh Khai)

Biểu 2.12 – Bảng tổng hợp chuyển bán
BẢNG TỔNG HỢP – CHUYỂN BÁN THÁNG 12 NĂM 2016

STT	Tên quầy	Dư đầu	Nhập kho quầy	Giá vốn hàng bán	Nhập kho gạo	Dư cuối
1	Tự chọn	117.278.816	41.102.063	49.271.256		109.109.623
2	Tổng hợp	291.970.833	405.160.134	395.130.710		302.000.257
3	Nhôm	145.136.296	789.208.164	803.777.536		130.566.924
4	Gạo Kết	233.797.479	38.225.000	36.462.310		235.560.169
5	Xuân Hòa	111.743.507	75.162.760	34.084.809		152.821.458
	...					
	Cộng:	1.310.116.412	4.405.588.235	4.293.698.930	87.096.000	1.509.101.717

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài vụ Công ty CP Thương mại Minh Khai)

Biểu 2.13 – Bảng kê TK hàng hóa 156.1**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MINH KHAI****BẢNG KÊ TK HÀNG HÓA 156.1****Tháng 12 năm 2016**

Tên đơn vị	Số dư	Ghi Nợ TK 156.1, ghi Có các TK				Cộng Nợ
		331A	136kho gạo	711	...	
Các quầy	1.310.116.412	4.405.588.235	87.096.000			4.492.684.235
Gạo	17.482.618.090	17.503.714.819	0			17.503.714.819
Kho Cty	3.487.294.238	4.042.027.835		47.298.382		4.089.326.217
Cộng	22.280.028.740	25.951.330.889	87.096.000	47.298.382	0	26.085.725.271
Tên đơn vị	Ghi Có TK 156.1, ghi Nợ các TK				Cộng có	Dư cuối kỳ
	136Cty	632	641	...		
Các quầy		4.293.698.930			4.293.698.930	1.509.101.717
Gạo	87.096.000	14.747.986.447			14.835.082.447	20.151.250.462
Kho Cty	4.405.588.325				4.405.588.325	3.171.032.130
Cộng	4.492.684.325	19.041.685.377	0	0	23.534.369.702	24.831.384.309

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập**Kế toán trưởng****Giám đốc***(Ký, ghi rõ họ, tên)**(Ký, ghi rõ họ, tên)**(Ký, ghi rõ họ, tên)**(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài vụ Công ty CP Thương mại Minh Khai)*

Biểu 2.14 – Nhật ký chứng từ số 8**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MINH KHAI****NHẬT KÝ CHỨNG TỪ SỐ 8****Tháng 12 năm 2016**

Nội dung	Dư đầu kỳ	Ghi nợ TK 1561 ghi có các TK			Cộng nợ	Ghi có TK 1561 ghi nợ các TK		Cộng có	Dư cuối kỳ
		136gạo	711	331A		136 Công ty	632		
Các quỹ	1.310.116.412	87.096.000		4.405.588.235	4.492.684.235		4.293.698.930	4.293.698.930	1.509.101.717
Gạo	17.482.618.090	0	0	17.503.714.819	17.503.714.819	87.096.000	14.747.986.447	14.835.082.447	20.151.250.462
Kho công ty	3.487.294.238		47.298.382	4.042.027.835	4.089.326.217	4.405.588.325		4.405.588.325	3.171.032.130
Cộng	22.280.028.740	87.096.000	47.298.382	25.951.330.889	26.085.725.271	4.492.684.325	19.041.685.377	23.534.369.702	24.831.384.309

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập**Kế toán trưởng****Giám đốc***(Ký, ghi rõ họ, tên)**(Ký, ghi rõ họ, tên)**(Ký, ghi rõ họ, tên)**(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài vụ Công ty CP Thương mại Minh Khai)*

Biểu 2.15 – Nhật ký chứng từ chung (Phần ghi cho các TK 632,641,642)**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MINH KHAI****NHẬT KÝ CHỨNG TỪ CHUNG****Tháng 12 năm 2016**

TK đối ứng		TK 632		TK đối ứng		TK 641		TK đối ứng		TK 642	
Nợ	Có	Dư đầu kỳ:		Nợ	Có	Dư đầu kỳ:		Nợ	Có	Dư đầu kỳ:	
		P/S Nợ	P/S Có			P/S Nợ	P/S Có			P/S Nợ	P/S Có
	1561	19.041.685.377			111	210.367.588			111	89.530.705	
	1562	694.781.243			112	147.934.509			214	50.000.000	
911			19.736.466.620		1388	78.000.000			334	72.319.291	
					214	70.000.000			3383	6.509.300	
									3384	1.148.700	
							3389	382.900	
				111			282.600		
				911			618.338.728	911			318.368.282
Cộng:		19.736.466.620	19.736.466.620	Cộng:		898.621.328	898.621.328	Cộng:		318.368.282	318.368.282

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập**Kế toán trưởng****Giám đốc***(Ký, ghi rõ họ, tên)**(Ký, ghi rõ họ, tên)**(Ký, ghi rõ họ, tên)**(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài vụ Công ty CP Thương mại Minh Khai)*

Biểu 2.16 – Sổ cái tài khoản 632

Đơn vị: CÔNG TY CPTM MINH KHAI
Địa chỉ: Số 23 - Minh khai

Mẫu số S05-DN

(Ban hành theo TT 200/2014/QĐ-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức Nhật ký- Chứng từ)

Tài khoản: 632-Giá vốn hàng bán.

Năm 2016

Số dư đầu năm	
Nợ	Có

Ghi có các TK đối ứng. ghi nợ với TK này	T1	...	T10	T11	T12	Cộng
TK 1561		16.082.194.062	18.414.733.264	19.041.685.377	324.806.518.597
TK 1562		593.058.450	521.733.356	694.781.243	9.908.745.200
Cộng phát sinh Nợ		16.675.252.512	18.936.466.620	19.736.466.620	334.715.263.797
Cộng phát sinh Có		16.675.252.512	18.936.466.620	19.736.466.620	334.715.263.797

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài vụ Công ty CP Thương mại Minh Khai)

2.2.3. Thực trạng công tác kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai.

Chi phí bán hàng tại Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai bao gồm các chi phí về tiền lương nhân viên bán hàng, chi phí giao nhận hàng, chi phí bốc vác hàng hóa, chi phí khấu hao TSCĐ dùng cho bộ phận bán hàng,...

Chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai bao gồm các chi phí về tiền lương nhân viên bộ phận QLDN, chi phí đồ dùng văn phòng, chi công tác, chi tiếp khách, chi phí dịch vụ mua ngoài (tiền điện, nước,...),...

2.2.3.1. Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT (Mẫu số 01GTKT-3LL)
- Phiếu chi (Mẫu số 02-TT), giấy báo Nợ.
- Bảng tính khấu hao TSCĐ.
- Bảng danh sách lương đóng bảo hiểm.
- Giấy đề nghị tạm ứng (Mẫu số 03- TT), giấy đề nghị thanh toán.
- Các chứng từ khác có liên quan.

2.2.3.2. Tài khoản sử dụng

- TK641: Chi phí bán hàng
- TK642: Chi phí quản lý doanh nghiệp

Công ty không mở tài khoản cấp 2 để theo dõi cho từng đối tượng cụ thể trong chi phí bán hàng và chi phí QLDN.

2.2.3.3. Sổ sách kế toán

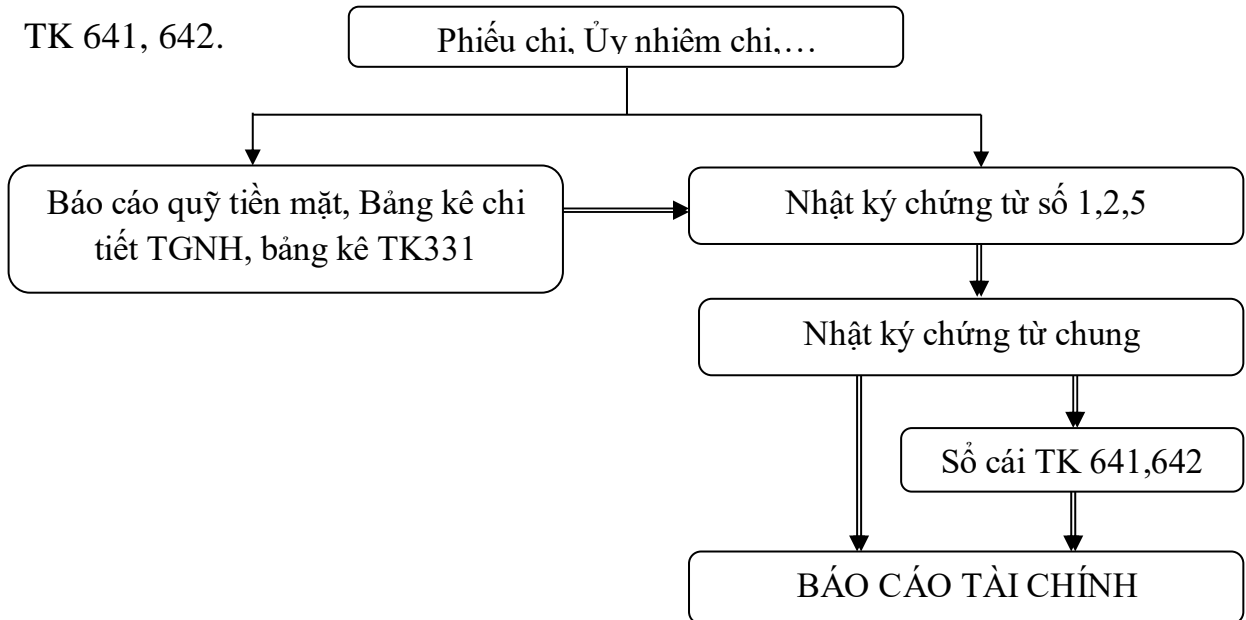
- Sổ nhật ký chứng từ số 1,2,5
- Bảng kê TK331...
- Sổ cái TK 641,642...

2.2.3.4. Quy trình hạch toán

Hàng ngày căn cứ vào chứng từ gốc để vào báo cáo quỹ tiền mặt hoặc bảng kê chi tiết tiền gửi ngân hàng, các bảng kê chi tiết có liên quan.

Cuối tháng, dựa trên các bảng kê có liên quan kể trên, kế toán tiến hành ghi vào các Nhật ký chứng từ tương ứng với các bảng kê đó, rồi từ đó vào Nhật ký chứng từ chung.

Sau đó, kế toán tổng hợp số liệu từ Nhật ký chứng từ chung để vào sổ cái TK 641, 642.



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi định kỳ

Sơ đồ 2.6: Trình tự ghi sổ kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai

2.2.3.5. Ví dụ minh họa

VD 3: Ngày 2/12/2016 chi tiền tiếp khách.

- Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng (liên 2) (Biểu 2.17) mà người chi tiền đưa cho kế toán viết phiếu chi (Biểu 2.18).
- Dựa trên phiếu chi, kế toán tiến hành ghi chép vào báo cáo quỹ tiền mặt (biểu 2.19)
- Dựa trên báo cáo quỹ tiền mặt nói trên, kế toán tiến hành ghi vào Nhật ký chứng từ số 1 (Biểu 2.20).
- Cuối tháng, kế toán tổng hợp số liệu từ Nhật ký chứng từ số 1 để vào Nhật ký chứng từ chung (Biểu 2.21), rồi từ nhật ký chứng từ chung kế toán tiến hành vào sổ cái TK 641 (Biểu 2.22), sổ cái TK 642 (Biểu 2.23).

Biểu 2.17 – Hóa đơn GTGT số 4133

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 2: Giao cho khách hàng Ngày 02/11/2016	Mẫu số: 01GTKT3/001 Ký hiệu : AA/16P Số HD: 0004133														
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN VŨ LẬP. Mã số thuế: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse; text-align: center; width: 150px;"> <tr> <td style="width: 20px;">0</td><td style="width: 20px;">2</td><td style="width: 20px;">0</td><td style="width: 20px;">0</td><td style="width: 20px;">7</td><td style="width: 20px;">5</td><td style="width: 20px;">1</td><td style="width: 20px;">2</td><td style="width: 20px;">3</td><td style="width: 20px;">6</td><td style="width: 20px;"></td><td style="width: 20px;"></td><td style="width: 20px;"></td><td style="width: 20px;"></td> </tr> </table>		0	2	0	0	7	5	1	2	3	6				
0	2	0	0	7	5	1	2	3	6						
Địa chỉ: Số 15/7 đường Ngô Quyền, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng. ĐT: 0313.758812 Số tài khoản: 10201 0000 779339- Ngân hàng Công Thương Ngô Quyền - HP															
Họ tên người mua hàng: Đơn vị: CTY CP TM MINH KHAI Mã số thuế: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse; text-align: center; width: 150px;"> <tr> <td style="width: 20px;">0</td><td style="width: 20px;">2</td><td style="width: 20px;">0</td><td style="width: 20px;">0</td><td style="width: 20px;">5</td><td style="width: 20px;">8</td><td style="width: 20px;">9</td><td style="width: 20px;">6</td><td style="width: 20px;">7</td><td style="width: 20px;">7</td><td style="width: 20px;"></td><td style="width: 20px;"></td><td style="width: 20px;"></td><td style="width: 20px;"></td> </tr> </table>		0	2	0	0	5	8	9	6	7	7				
0	2	0	0	5	8	9	6	7	7						
Địa chỉ: số 23 đường Minh Khai, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng. Hình thức thanh toán: Tiền mặt															
STT	TÊN HH, DỊCH VỤ	ĐV TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN										
A	B	C	1	2	3=1x2										
1	Tiếp khách				2.500.000										
				Cộng tiền hàng:	2.500.000										
				Thuế suất GTGT: 10%	Tiền thuế GTGT: 250.000										
				Tổng cộng tiền thanh toán:	2.750.000										
Số tiền viết bằng chữ: Hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng./.															
Người mua hàng (ký, họ tên)	Người bán hàng (ký, họ tên)	Thủ trưởng ĐV (ký, họ tên)													

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài vụ Công ty CP Thương mại Minh Khai)

Biểu 2.18 – Phiếu chi số 02/12

Đơn vị: CÔNG TY CPTM MINH KHAI

Địa chỉ: Số 23 - Minh khai

Mẫu số: 02 – TT

(Ban hành theo TT 200/2014/QĐ – BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)**PHIẾU CHI***Hải phòng, ngày 02 tháng 12 năm 2016*

Số PC 02/12

Nợ TK 642

Nợ TK 133

Có TK 111

Họ và tên người nhận tiền: **Nguyễn Văn Hòa.**Địa chỉ: **Phòng hành chính**Lí do chi: **Chi phí tiếp khách**Số tiền: 2.750.000 (viết bằng chữ) **Hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng./.**Kèm theo **01** chứng từ gốc.*Ngày 02 tháng 12 năm 2016*

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài vụ Công ty CP Thương mại Minh Khai)

Biểu 2.19 – Báo cáo quỹ tiền mặt**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MINH KHAI****BÁO CÁO QUỸ TIỀN MẶT****Từ ngày 1/12- 5/12/2016**

Chứng từ		Diễn giải	Số tiền	PHẦN THU:GHI NỢ TK 111 GHI CÓ CÁC TK KHÁC					
Số	Ngày			136	3382	141	5111	3331	...
1/12	2/12	Nộp trả tiền vay	127.550.000	127.550.000					
2/12	2/12	Nộp hoàn ứng	600.000			600.000			
	
		Cộng thu	372.783.000	320.150.000	2.107.000	600.000	45.387.273	4.538.727	
Chứng từ		Diễn giải	Số tiền	PHẦN CHI: GHI CÓ 111.GHI NỢ CÁC TK KHÁC					
Số	Ngày			641	331A	133	642	112	141
1/12	1/12	Nộp tiền ngân hàng	200.000.000					200.000.000	
2/12	2/12	Chi tiếp khách	2.750.000			250.000	2.700.000		
3/12	2/12	Chi phí giao nhận gạo	800.000	800.000					
4/12	2/12	T/ứng đặt cọc dự thầu	30.000.000						30.000.000
....	-
		Cộng chi	1.533.529.732	16.396.363	17.540.769	1.653.963	8.438.637	1.447.500.000	42.000.000

Hải Phòng, ngày 02 tháng 12 năm 2016

Người lập*(Ký, ghi rõ họ,tên)***Kế toán trưởng***(Ký, ghi rõ họ,tên)**(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài vụ Công ty CP Thương mại Minh Khai)*

Biểu 2.20 – Nhật ký chứng từ số 1

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MINH KHAI

NHẬT KÝ CHỨNG TỪ SỐ 1

Số dư đầu kỳ: 8.636.887.956

Tháng 12 năm 2016

BC quỹ	GHI NỢ TK 111-GHI CÓ CÁC TK									
	131	136	141	112	3331	3382	5111	344	...	Cộng Nợ 111
BC1-5		320.150.000	600.000		4.538.727	2.107.000	45.387.273			372.783.000
BC6-10		362.150.800			17.546.304		175.463.042			555.160.146
...
Cộng	57.171.979	2.106.592.324	95.739.000	410.000.000	390.249.092	2.326.007	4.077.597.368	0	...	7.175.731.289
BC quỹ	GHI CÓ TK 111-GHI NỢ CÁC TK									
	112	133	141	1562	642	334	331A	641	...	Cộng Có 111
BC1-5	1.447.500.000	1.653.963	42.000.000		8.438.637		17.540.769	16.396.363		1.533.529.732
BC6-10		1.661.795	40.000.000		16.282.000		81.468.423	7.244.455		247.463.473
...
Cộng	7.168.624.000	18.329.945	363.200.000	5.949.301	89.530.705	216.957.874	181.296.455	210.367.588	...	11.806.843.468

Số dư cuối kỳ: 4.005.775.777

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

*(Ký, ghi rõ họ, tên)**(Ký, ghi rõ họ, tên)**(Ký, ghi rõ họ, tên)**(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài vụ Công ty CP Thương mại Minh Khai)*

Biểu 2.21 – Nhật ký chứng từ chung (Phần ghi cho các TK635, 641, 642)**NHẬT KÝ CHỨNG TỪ CHUNG**

Đơn vị: CÔNG TY CPTM MINH KHAI

Tháng 12 năm 2016

Mẫu số S05-DN

TK đối ứng		Địa chỉ: Số 23 - Minh khai TK 635		TK đối ứng		TK 641		TK đối ứng		Bộ trưởng BTC) TK 642	
Nợ	Có	Dư đầu kỳ:		Nợ	Có	Dư đầu kỳ:		Nợ	Có	Dư đầu kỳ:	
		P/S Nợ	P/S Có			P/S Nợ	P/S Có			P/S Nợ	P/S Có
	112	488.276.540			111	210.367.588			111	89.530.705	
	335	7.000.000			112	147.934.509			214	50.000.000	
911			495.276.540		1388	78.000.000			334	72.319.291	
					214	70.000.000			3383	6.509.300	
									3384	1.148.700	
					...				3389	382.900	
				111			282.600		...		
				911			618.338.728	911			318.368.282
Cộng:		495.276.540	495.276.540	Cộng:		618.621.328	618.621.328	Cộng:		318.368.282	318.368.282

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MINH KHAI

Người lập

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài vụ Công ty CP Thương mại Minh Khai)

Biểu 2.22– Sổ cái Tài khoản 641

SỔ CÁI
(Dùng cho hình thức Nhật ký- Chứng từ)
Tài khoản: 641-Chi phí bán hàng.
Năm 2016

Số dư đầu năm	
Nợ	Có

Ghi có các TK đối ứng, ghi nợ với TK này	T1	...	T10	T11	T12	Cộng
TK 111		525.619.327	400.499.467	210.367.588	2.991.951.835
TK 112		615.144.589	386.339.111	147.934.509	8.406.096.014
.....
Cộng phát sinh Nợ		1.486.554.327	914.882.245	618.621.328	19.916.015.207
Cộng phát sinh Có		1.486.554.327	914.882.245	618.621.328	19.916.015.207

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài vụ Công ty CP Thương mại Minh Khai)

Biểu 2.23 – Sổ cái Tài khoản 642

Đơn vị: CÔNG TY CPTM MINH KHAI

Mẫu số S05-DN

Địa chỉ: Số 23 – Minh khai

(Ban hành theo TT 200/2014/QĐ-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI**(Dùng cho hình thức Nhật ký- Chứng từ)****Tài khoản: 642-Chi phí quản lý doanh nghiệp.****Năm 2016**

Số dư đầu năm	
Nợ	Có

Ghi có các TK đối ứng, ghi nợ với TK này	T1	...	T10	T11	T12	Cộng
TK 111		131.199.143	138.521.504	89.530.705	1.943.230.654
TK 112		15.000.000	20.000.000		277.025.121
TK 214		50.000.000	50.000.000	50.000.000	444.921.665
.....
Cộng phát sinh Nợ		286.051.444	498.618.176	318.368.282	6.464.216.280
Cộng phát sinh Có		286.051.444	498.618.176	318.368.282	6.464.216.280

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

*(Ký, ghi rõ họ, tên)**(Ký, ghi rõ họ, tên)**(Ký, ghi rõ họ, tên)**(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài vụ Công ty CP Thương mại Minh Khai)*

2.2.4. Thực trạng công tác kế toán doanh thu và chi phí tài chính tại Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai.

Tại Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai, doanh thu hoạt động tài chính bao gồm lãi tiền gửi Ngân hàng, tiền cho vay, lãi đầu tư ngắn hạn, dài hạn, Cổ tức lợi nhuận được chia, lãi chênh lệch tỷ giá,...; chi phí tài chính bao gồm tiền lãi vay Ngân hàng, lỗ chênh lệch tỷ giá,...

2.2.4.1. Chứng từ sử dụng

- Giấy đề nghị thu nợ, phiếu hạch toán giao dịch khách hàng.
- Bảng sao kê tài khoản khách hàng
- Các chứng từ khác có liên quan.

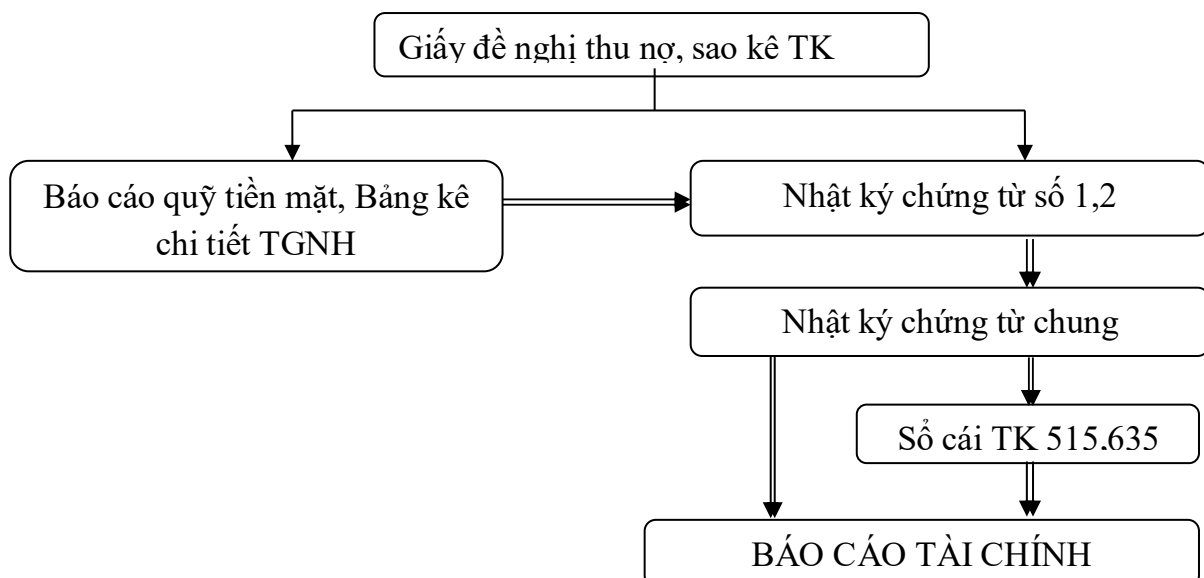
2.2.4.2. Tài khoản sử dụng

- TK515: Doanh thu hoạt động tài chính
- TK635: Chi phí tài chính

2.2.4.3. Sổ sách kế toán

- Sổ nhật ký chứng từ số 1,2...
- Báo cáo quỹ...
- Sổ cái TK 515, 635

2.2.4.4. Quy trình hạch toán



Ghi chú: Ghi hàng ngày →
Ghi định kỳ ==>

Sơ đồ 2.7: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu và chi phí tài chính tại Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ liên quan đến khoản chi phí tài chính và doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong doanh nghiệp, kế toán vào Bảng kê chi tiết TGNH hoặc báo cáo quỹ tiền mặt.

Cuối tháng, căn cứ trên các sổ sách có liên quan đến doanh thu HĐTC và chi phí tài chính nói trên, kế toán tiến hành ghi vào NKCT số 1 hoặc 2. Sau đó, dựa trên các số liệu đã được tổng hợp từ các NKCT có liên quan, kế toán tiến hành ghi vào NKCT chung, rồi tổng hợp số liệu từ Nhật ký chứng từ chung để vào sổ cái TK 515, TK 635.

2.2.4.5. Ví dụ minh họa

Ví dụ 4: Ngày 25/12/2016. Ngân hàng đầu tư và phát triển hải phòng trả lãi tiền gửi cho doanh nghiệp.

- Căn cứ vào bảng sao kê tài khoản khách hàng (Biểu 2.24) và chứng từ về lãi suất do ngân hàng gửi đến, kế toán sẽ ghi chép nghiệp vụ vào bảng kê chi tiết tiền gửi ngân hàng (mở cho NH đầu tư và phát triển Hải phòng) (Biểu 2.27).
- Đến cuối tháng, kế toán tổng hợp số liệu từ các bảng kê chi tiết để vào Nhật ký chứng từ số 2 (Biểu 2.28). Sau đó, trên cơ sở số liệu trên để vào nhật ký chứng từ chung (Biểu 2.29) (phần ghi cho các TK 5111,515).
- Từ nhật ký chứng từ chung đó, kế toán tiến hành vào sổ cái TK 515 (Biểu 2.30)
- Cuối kỳ hạch toán (năm), dựa trên sổ cái hoặc Nhật ký chứng từ chung kê trên để lên các Báo cáo tài chính.

Ví dụ 5: Ngày 19/12/2016 công ty trả nợ và lãi vay cho Ngân hàng Đầu tư & phát triển Hải Phòng.

- Căn cứ vào Phiếu hạch toán giao dịch khách hàng (Biểu 2.25) và giấy đề nghị thu nợ do ngân hàng chuyển đến (Biểu 2.26), công ty tiến hành trả tiền và hạch toán vào Bảng kê chi tiết tiền gửi ngân hàng (mở cho Ngân hàng Đầu tư HP) (Biểu 2.27)
- Đến cuối tháng, kế toán tổng hợp số liệu từ các bảng kê chi tiết để vào Nhật ký chứng từ số 2 (Biểu 2.28). Sau đó, trên cơ sở số liệu trên để vào nhật ký chứng từ chung (Biểu 2.31)(phần ghi cho các TK 632,635,641,642).
- Từ nhật ký chứng từ chung đó, kế toán tiến hành vào sổ cái TK 635 (Biểu 2.32).
- Cuối kỳ hạch toán, dựa trên sổ cái hoặc Nhật ký chứng từ chung kê trên để lên các Báo cáo tài chính.

Biểu 2.24 – DD Interest Voucher (chứng từ lãi suất)

NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
Chi nhánh 321 CN Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Hải Phòng

DD INTEREST VOUCHER

Ngày 26/12/2016

Tên khách hàng: Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai Loại tiền: VND
Tài khoản số: 321-10-00-014125-4
Ngày giao dịch: 25/11/2016.

Số dư tài khoản	Lãi suất	
3.350.122.469	2,3	770.528

: 770.528, Bằng chữ: Bảy trăm bảy mươi nghìn năm trăm hai mươi tám đồng.

Teller **Kiểm soát viên**

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài vụ Công ty CP Thương mại Minh Khai)

Biểu 2.25 – Giấy đề nghị thu nợ

NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
Chi nhánh 321 CN Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Hải Phòng

PHÒNG QTTD Hải Phòng, ngày 19/12/2016

GIẤY ĐỀ NGHỊ THU NỢ

Kính gửi: phòng giao dịch khách hàng doanh nghiệp.

Đề nghị MDV thu nợ sau:
Khách hàng: Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai.
Chi tiết trả nợ gốc, lãi vay như sau:

TK tiền vay	Số tiền thu nợ gốc	Số tiền thu lãi	Tổng số tiền thu nợ	Ghi chú
321.82.000.159423	1.500.000.000	39.466.666	1.539.466.666	321.10.000.141254
Tổng cộng	1.500.000.000	39.466.666	1.539.466.666	

Hải Phòng, ngày 19 tháng 12 năm 2016

Cán bộ QTTD **Người nhận** **Lãnh đạo phòng QTTD**

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài vụ Công ty CP Thương mại Minh Khai)

Biểu 2.26 – Phiếu hạch toán giao dịch khách hàng

NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Chi nhánh 321 CN Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Hải Phòng

PHIẾU HẠCH TOÁN GIAO DỊCH KHÁCH HÀNG

Số:0041

Transfernote

Ngày:

MST: 0100150619004

Hạch toán theo loại chứng từ:

 Ủy nhiệm chi/Payment Oder Ủy nhiệm thu/Collection Oder Thu nợ vay/Loan Payment Hóa đơn bán hàng/Receipt Loại khác/Other:

321 NOTT20 HAPTT 50 321-10-00-014125-4 VND CTY CPTM MINH KHAI

19/12/2016 15:31:08 4101 4121 TRF 321-82-00-015912-3 VND CTY CPTM

MINH KHAI

DR 1.119.466.666.00 VND 1.0000000 CR 1.539.466.666.00 VND 1.0000000

PHI: 0 VND VAT 0 VND 1.0000000 MST: 0200585677

TTOAN PHI: 0 VND 1.0000000

THU NO

SO TIEN GOC: 1.500.000.000.00 LAI: 39.466.666.00 LAI TRA CHAM:0.00

GIAO DỊCH VIÊN/RECEIVED BY

KIỂM SOÁT/VERIFIED BY

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài vụ Công ty CP Thương mại Minh Khai)

Biểu 2.27 – Bảng kê chi tiết Tài khoản tiền gửi Ngân hàng (NH đầu tư&phát triển HP)**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MINH KHAI****BẢNG KÊ CHI TIẾT TÀI KHOẢN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG 112****Tháng 12 năm 2016****Ngân hàng Đầu tư&phát triển Hải phòng****ĐK: 14.998.830**

Ngày	Diễn giải	Ghi nợ tk 112 ghi có các tk							
		111	131	113	515	Cộng Nợ
	...								
23/12	Nộp tiền vào tài khoản	100.000.000							100.000.000
25/12	Ngân hàng trả lãi tiền gửi				770.528				770.528
27/12	Nộp tiền vào tài khoản	100.000.000							100.000.000
	CỘNG	200.000.000	3.487.112.370	1.400.000.000	770.528	7.088.049.368
Ngày	Diễn Giải	Ghi Có TK 112 ghi Nợ các TK							
		341	331A	1562	641	...	635	...	Cộng Có
	...								
19/12	Trả nợ + lãi vay	1.500.000.000					39.466.666		1.539.466.666
23/12	TT vận chuyển cho Cty CPXD Đường biển			220.214.318					242.235.750
23/12	Ngân hàng thu phí dịch vụ				145.341				159.875
	
	CỘNG	3.400.000.000	1.215.163.750	256.796.318	91.415.181	...	146.266.666	...	6.997.997.229

CK 105.050.969

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài vụ Công ty CP Thương mại Minh Khai)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Biểu 2.28 – Nhật ký chứng từ số 2**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MINH KHAI****NHẬT KÝ CHỨNG TỪ SỐ 2****Tài khoản 112 – tiền gửi ngân hàng tháng 12/2016****Dư đầu tháng****856.252.270**

Ngân hàng	Cộng Nợ	Ghi Nợ TK 112 Ghi Có các TK khác							
		111	131	338.8	515	112.2	5111	141	...
...									
Đầu tư	7.088.049.368	200.000.000	3.487.112.370		770.528				
CT HP	3.660.035.474		806.670.474			1.437.270.000	12.209.091		
...
Cộng	38.415.317.610	7.169.224.000	10.859.376.971	225.764.050	4.879.828	12.168.730.000	28.530.909	152.585.000	
Ngân hàng	Cộng Có	Ghi Có TK 112-Ghi Nợ các TK khác							
		341	331A	156.2	331B	133	113	635	...
Đầu tư	6.997.997.229	3.400.000.000	1.215.163.750	256.796.318		153.172		146.266.666	
CT HP	3.468.800.243	2.800.000.000	118.829.874		548.952.369	13.000		875.000	
...
Cộng	39.130.173.507	22.477.788.062	5.607.229.646	508.218.318	1.035.841.327	64.711.887	7.800.000.000	488.276.540	..

Dư cuối tháng:**141.396.373**

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập**Kế toán trưởng****Giám đốc***(Ký, ghi rõ họ, tên)**(Ký, ghi rõ họ, tên)**(Ký, ghi rõ họ, tên)**(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài vụ Công ty CP Thương mại Minh Khai)*

Biểu số 2.29 – Nhật ký chứng từ chung (Phần ghi cho các TK 511, 515)**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MINH KHAI****Nhật ký chứng từ chung**

Tháng 12/2016

TK đối ứng		TK 5111-Dthu bán hàng		TK đối ứng		TK 515	
Nợ	Có	Dư đầu kỳ:		Nợ	Có	Dư ĐK:	
		P/S Nợ	P/S Có			Nợ	có
111			4.077.597.368	112			4.879.828
112			28.530.909		911	4.879.828	
131			17.214.506.505				
	911	21.320.634.782					
Cộng:		21.320.634.782	21.320.634.782			4.879.828	4.879.828

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập*(Ký, ghi rõ họ,tên)***Kế toán trưởng***(Ký, ghi rõ họ,tên)***Giám đốc***(Ký, ghi rõ họ,tên)**(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài vụ Công ty CP Thương mại Minh Khai)*

Biểu 2.30 – Sổ cái TK 515**Đơn vị:** CÔNG TY CPTM MINH KHAI**Địa chỉ:** Số 23 - Minh khai**Mẫu số** S05-DN*(Ban hành theo TT 200/2014/QĐ-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)***SỔ CÁI****(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký- chứng từ)****Tài khoản: 515-Doanh thu hoạt động tài chính****Năm 2016**

Số dư đầu năm	
Nợ	Có

Ghi có các TK đối ứng, ghi nợ với TK này	T1	...	T10	T11	T12	Cộng
TK 911	...		6.798.106	52.788.998	4.879.828	380.877.589
Cộng phát sinh Nợ	...		6.798.106	52.788.998	4.879.828	380.877.589
Cộng phát sinh Có	...		6.798.106	52.788.998	4.879.828	380.877.589
SDCT	Nợ					
	Có					

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập**Kế toán trưởng****Giám đốc***(Ký, ghi rõ họ, tên)**(Ký, ghi rõ họ, tên)**(Ký, ghi rõ họ, tên)**(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài vụ Công ty CP Thương mại Minh Khai)*

Biểu 2.31 – Nhật ký chứng từ chung (Phần ghi cho các TK635, 641, 642)

NHẬT KÝ CHỨNG TỪ CHUNG
Tháng 12 năm 2016

TK đối ứng		TK 635		TK đối ứng		TK 641		TK đối ứng		TK 642	
Nợ	Có	Dur đầu kỳ:		Nợ	Có	Dur đầu kỳ:		Nợ	Có	Dur đầu kỳ:	
		P/S Nợ	P/S Có			P/S Nợ	P/S Có			P/S Nợ	P/S Có
	112	488.276.540			111	210.367.588			111	89.530.705	
	335	7.000.000			112	147.934.509			214	50.000.000	
911			495.276.540		1388	78.000.000			334	72.319.291	
					214	70.000.000			3383	6.509.300	
					...				3384	1.148.700	
					...				3389	382.900	
				111			282.600		...		
				911			618.338.728	911			318.368.282
Cộng:		495.276.540	495.276.540	Cộng:		618.621.328	618.621.328	Cộng:		318.368.282	318.368.282

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MINH KHAI

Người lập

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài vụ Công ty CP Thương mại Minh Khai)

Biểu số 2.32 – Sổ cái tài khoản 635

Đơn vị: CÔNG TY CPTM MINH KHAI

Địa chỉ: Số 23 - Minh khai

Mẫu số S05-DN

(Ban hành theo TT 200/2014/QĐ-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI**(Dùng cho hình thức Nhật ký- Chứng từ)****Tài khoản: 635-Chi phí hoạt động tài chính.****Năm 2016**

Số dư đầu năm	
Nợ	Có

Ghi có các TK đối ứng, ghi nợ với TK này	T1	...	T10	T11	T12	Cộng
TK 112		395.891.010	563.109.500	488.276.540	2.008.058.456
TK 335		7.000.000	24.565.278	7.000.000	1.178.165.278
.....						
Cộng phát sinh Nợ		434.505.743	662.520.025	495.276.540	3.695.210.235
Cộng phát sinh Có		434.505.743	662.520.025	495.276.540	3.695.210.235

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập*(Ký, ghi rõ họ, tên)***Kế toán trưởng***(Ký, ghi rõ họ, tên)***Giám đốc***(Ký, ghi rõ họ, tên)**(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài vụ Công ty CP Thương mại Minh Khai)*

2.2.5. Trục trạng công tác kế toán thu nhập, chi phí khác Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai

Thu nhập khác tại Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai bao gồm việc doanh nghiệp được nhà cung cấp cho hưởng khuyến mại bằng sản phẩm, hoặc thu từ tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng mua bán,..

Trong năm 2016, Công ty không phát sinh khoản chi phí khác.

2.2.5.1. Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT, phiếu nhập kho
- Phiếu thu.
- Các chứng từ khác có liên quan

2.2.5.2. Tài khoản sử dụng

- TK711: Thu nhập khác

2.2.5.3. Sổ sách kế toán

- Sổ nhật ký chứng từ số 1,2,8
- Báo cáo quỹ
- Sổ cái TK 711...

2.2.5.4. Quy trình hạch toán

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ liên quan đến khoản thu nhập khác phát sinh trong doanh nghiệp, kế toán vào bảng kê kho hàng KD hoặc sổ chi tiết TK331. Cuối tháng, kế toán dựa trên các bảng kê, sổ chi tiết nói trên để vào nhật ký chứng từ chung. Cuối kỳ hạch toán, dựa trên sổ cái hoặc NKCT chung đã hạch toán, kế toán tiến hành lên các báo cáo tài chính.

2.2.5.5. Ví dụ minh họa

Ví dụ: Ngày 20/12/2016 công ty nhập kho số hàng được công ty cao su INOUE cho hưởng khuyến mãi bằng sản phẩm.

- Căn cứ vào Hóa đơn giá trị gia tăng (Biểu 2.33) và Phiếu nhập kho (Biểu 2.34), kế toán tiến hành ghi chép vào Bảng kê kho hàng (Biểu 2.35).
- Dựa trên Bảng kê kho hàng, kế toán vào Nhật ký chứng từ chung (Biểu 2.36), từ đó vào Sổ cái TK 711 (Biểu 2.37).
- Cuối kỳ hạch toán, kế toán dựa trên Sổ cái hoặc Nhật ký chứng từ để lên các Báo cáo tài chính.

Biểu 2.33 – Hóa đơn GTGT số 11979

Công ty TNHH cao su INOUE Việt Nam						INV0011979	
INOUE Rubber Vietnam Co.,LTD.							
Địa chỉ: Xã Thanh Lâm, Huyện Mê Linh, TP Hà Nội						Mẫu	
ĐT:84-204-381 65140/1/2 Fax:84-024-381 65144						số:01GTKT5/001	
Mã số thuế: 2500150631						KH:CT/16P	
HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG						Số: 0011979	
(Liên 2: Giao cho người mua)						Ngày 13/12/2016	
Đề nghị thanh toán vào tài khoản số: 10522453895011/ NH Techcombank-CN Nội Bài							
Khách hàng: Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai Mã số thuế: 0200585677							
Địa chỉ: Số 23 Minh Khai, Phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng							
Giao hàng tại: Số 23 Minh Khai, Phường Hoàng Văn Thụ, Q.Hồng Bàng, TP Hải Phòng							
Mã khách hàng: 131186		Hình thức thanh toán: Không thu tiền					
ĐT: 031.842 346		Fax: 031.842 438		Hạn thanh toán:			
Người bán: Do Duc Ha		ĐD hàng số:35333		Phiếu XHàng số: AA # 013094		Mã phòng:80	
T	Mã sản phẩm	Tên hàng hóa	ĐVTính	S	Đơn giá	Thành tiền	
T			L				
1	TYM-M1015-REP11	Lốp 250- 17 NR30	Chiếc	99	156.000	15.444.000	
2	TYM-M1043-REP11	Lốp 70/100-17 NR69	Chiếc	10	182.000	1.820.000	
3	TYM-M1044-REP11	Lốp 80/90-17 NR69	Chiếc	98	227.000	22.246.000	
Ghi chú: Hàng khuyến mại tháng 12/2016 không thu tiền			Cộng tiền hàng:			39.510.000	
			Số tiền chiết khấu:			-	
			Giá trị sau chiết khấu:			-	
			Thuế suất GTGT (%)	-	Tiền thuế GTGT	3.951.000	
Số tiền bằng chữ: Bốn mươi ba triệu, bốn trăm bảy mươi một nghìn đồng				Tổng tiền thanh toán		43.471.000	
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị			

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài vụ Công ty CP Thương mại Minh Khai)

Biểu 2.34 – Phiếu nhập kho

Đơn vị: CÔNG TY CPTM MINH KHAI

Địa chỉ: Số 23 - Minh khai

Mẫu số 01 -VT

(Ban hành theo TT 200/2014/QĐ-BTC ngày 22/12/2014
của Bộ trưởng BTC)**PHIẾU NHẬP KHO**

Ngày 14/12/2016

SỐ 04/12

Nợ TK 156

Có TK 711

Nhận của: Công ty cao su INOUE

Theo số: **HĐ 11979** ngày 13 tháng 12 năm 2016

Biên bản kiểm nghiệm số: 1122 ngày 14 tháng 12 năm 2016

T	Tên nhãn hiệu quy cách hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng hàng	Giá mua	Thành tiền	Giá bán	Thành tiền
1	Lốp 250- 17 NR30	Chiếc	99	156.000	15.444.000		
2	Lốp 70/100-17 NR69	Chiếc	10	182.000	1.820.000		
3	Lốp 80/90-17 NR69	Chiếc	98	227.000	22.246.000		
	Cộng thành tiền				39.510.000		
Cộng thành tiền (Bằng chữ): Ba mươi chín triệu. năm trăm mười nghìn đồng.							

Thủ trưởng
ĐV

PT cung tiêu

Người giao hàng

Thủ kho

Kế toán
trưởng

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài vụ Công ty CP Thương mại Minh Khai)

Biểu 2.35 – Bảng kê kho hàng kinh doanh

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MINH KHAI
BẢNG KÊ KHO HÀNG KINH DOANH
Tháng 12 năm 2016

Tên kho	Số dư ĐK	Nhập trong kỳ (nợ 1561)		Cộng Nợ	Xuất (TK136QCTy)	Cộng Có	Dư cuối kỳ
		TK711	TK331A				
Kim Khí	2.301.554.915	39.510.000	3.014.991.520	3.052.863.520	3.245.838.842	3.245.838.842	2.108.579.593
Bách Hóa	1.184.934.778	9.291.481	760.517.202	769.808.683	893.095.469	893.095.469	1.061.647.992
LiLaMa	804.545	117.013	266.537.001	266.654.014	266.654.014	266.654.014	804.545
Cộng	3.487.294.238	48.918.494	4.042.027.835	4.089.326.229	4.405.588.325	4.405.588.325	3.171.032.130

Ghi chú: Nhập TK 711 của INOUE, Rạng đông và các hàng hóa khác.

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài vụ Công ty CP Thương mại Minh Khai)

Biểu 2.36 – Nhật ký chứng từ chung (phần ghi cho các TK711, 353)**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MINH KHAI****NHẬT KÝ CHỨNG TỪ CHUNG.****Tháng 12 năm 2016**

TK đối ứng		TK 353		TK đối ứng		TK 711	
Nợ	Có	Dur đầu kỳ: 381.438.152		Nợ	Có	Dur đầu kỳ:	
		P/S Nợ	P/S Có			P/S Nợ	P/S Có
				1561			48.918.494
				331			2.952.061
					911	50.250.443	
Cộng PS		0	0	Cộng phát sinh		50.250.443	50.250.443
Dur cuối			381.438.152	Dur cuối			

Người lập*(Ký, ghi rõ họ,tên)***Kế toán trưởng***(Ký, ghi rõ họ,tên)*

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Giám đốc*(Ký, ghi rõ họ,tên)**(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài vụ Công ty CP Thương mại Minh Khai)*

Biểu 2.37 – Sổ cái Tài khoản 711

Đơn vị: CÔNG TY CPTM MINH KHAI

Mẫu số S05-DN

Địa chỉ: Số 23 - Minh khai

(Ban hành theo TT 200/2014/QĐ-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI
(Dùng cho hình thức Nhật ký- Chứng từ)
Tài khoản: 711 – Doanh thu khác
Năm 2016

Số dư đầu năm	
Nợ	Có

Ghi có các TK đối ứng, ghi nợ với TK này	T1	...	T10	T11	T12	Cộng
TK 911	...		75.237.884	353.986.638	50.250.443	1.695.397.790
Cộng phát sinh Nợ	...		75.237.884	353.986.638	50.250.443	1.695.397.790
Cộng phát sinh Có	...		75.237.884	353.986.638	50.250.443	1.695.397.790
SDCT						
Nợ						
Có						

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài vụ Công ty CP Thương mại Minh Khai)

2.2.6. Thực trạng công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai

2.2.6.1. Chứng từ sử dụng

Tại Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai lập báo cáo tài chính theo quý và năm. Tuy nhiên, do Công ty làm theo hình thức Nhật ký chứng từ nên số liệu được tổng hợp theo tháng để tạm xác định kết quả kinh doanh. Đến cuối quý, cuối năm sẽ điều chỉnh lại theo số chính thức.

Hàng tháng, sau khi đã tổng hợp các số liệu từ các bảng kê hoặc sổ chi tiết kế toán lên các Nhật ký chứng từ chung (theo dõi cho các TK đầu 5,6,7), kế toán sẽ hạch toán luôn các bút toán kết chuyển vào Nhật ký chứng từ chung (là Nhật ký theo dõi chung cho TK 821,421,911).

2.2.6.2. Tài khoản sử dụng

- TK911: Xác định kết quả kinh doanh
- TK821: Chi phí thuê thu nhập doanh nghiệp
- TK421: Lợi nhuận chưa phân phối

2.2.6.3. Sổ sách kế toán

- Sổ nhật ký chứng từ số 8, Nhật ký chứng từ chung
- Sổ cái TK 911,821, 421...

2.2.6.4. Quy trình hạch toán

• Cuối tháng, kế toán căn cứ vào số liệu trên Nhật ký chứng từ chung, phân ghi cho các tài khoản, cụ thể:

- Phân ghi cho các TK511,515
- Phân ghi cho các TK632, 635, 641, 642
- Phân ghi cho các TK711, 353

Kế toán tiến hành hạch toán và ghi chép vào Nhật ký chứng từ chung (Phân ghi cho các TK821,421,911), từ đó vào các Sổ cái:

- Sổ cái TK 911 (Biểu 2.39)
- Sổ cái TK421 (Biểu 2.40)
- Sổ cái TK821 (Biểu 2.41)

• Cuối kỳ hạch toán, kế toán dựa trên Sổ cái hoặc Nhật ký chứng từ để lên các Báo cáo tài chính.

Biểu 2.38 – Nhật ký chứng từ chung (phần ghi cho các TK821,421,911)**NHẬT KÝ CHỨNG TỪ CHUNG****Tháng 12 năm 2016**

TK ĐƯ		TK 821		TK ĐƯ		TK 421		TK ĐƯ		TK 911	
Nợ	Có	Dư đầu kỳ:		Nợ	Có	Dư đầu kỳ: 2.007.390.621		Nợ	Có	Dư đầu kỳ:	
		P/S Nợ	P/S Có			P/S Nợ	P/S Có			P/S Nợ	P/S Có
	3334	30.436.922		911			121.747.690	5111			21.320.634.782
911			30.436.922					515			4.879.828
								711			50.250.443
									632	19.736.466.620	
									635	495.276.540	
									641	618.338.728	
									642	318.368.282	
									821	30.436.922	
									421	121.747.690	
Cộng:		30.436.922	30.436.922	Cộng:		0	121.747.690	Cộng:		21.320.634.782	21.320.634.782
Dư cuối				Dư cuối			2.627.705.504	Dư cuối			

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập**Kế toán trưởng****Giám đốc***(Ký, ghi rõ họ, tên)**(Ký, ghi rõ họ, tên)**(Ký, ghi rõ họ, tên)**(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài vụ Công ty CP Thương mại Minh Khai)*

Biểu 2.39: Sổ cái TK 911

Đơn vị: CÔNG TY CPTM MINH KHAI
Địa chỉ: Số 23 - Minh khai

Mẫu số S05-DN
(Ban hành theo TT 200/2014/QĐ-BTC ngày 22/12/2014
của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI
(Dùng cho hình thức Nhật ký- Chứng từ)
Tài khoản: 911- Xác định kết quả kinh doanh.
Năm 2016

Số dư đầu năm	
Nợ	Có

Ghi có các TK đối ứng, ghi nợ với TK này	T1	...	T11	T12	Cộng
TK 632	...		18.936.466.620	19.736.466.620	334.715.263.797
TK 635	...		662.520.025	495.276.540	3.695.210.235
TK 641	...		914.882.245	618.338.728	19.916.015.207
TK 642	...		498.618.176	318.368.282	6.464.216.280
TK 821			143.957.625	30.436.922	500.939.015
TK 421			575.830.502	121.747.690	2.003.756.062
Cộng phát sinh Nợ	...		21.732.275.194	21.320.634.782	367.295.400.596
Cộng phát sinh Có	...		21.732.275.194	21.320.634.782	367.295.400.596
SDCT {	Nợ				
	Có				

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài vụ Công ty CP Thương mại Minh Khai)

Biểu 2.40: Sổ cái TK 821**SỔ CÁI****(Dùng cho hình thức Nhật ký- Chứng từ)****Tài khoản: 821- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.****Năm 2016**

Số dư đầu năm	
Nợ	Có

Ghi có các TK đối ứng, ghi nợ với TK này	T1	...	T11	T12	Cộng
TK 3334	...		143.957.625	30.436.922	500.939.015
Cộng phát sinh Nợ	...		143.957.625	30.436.922	500.939.015
Cộng phát sinh Có	...		143.957.625	30.436.922	500.939.015
SDCT { Nợ					
Có					

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập**Kế toán trưởng****Giám đốc***(Ký, ghi rõ họ, tên)**(Ký, ghi rõ họ, tên)**(Ký, ghi rõ họ, tên)**(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài vụ Công ty CP Thương mại Minh Khai)*

Biểu 2.41: Sổ cái TK 421**SỔ CÁI**

Đơn vị: CÔNG TY CPTM MINH KHAI

Địa chỉ: Số 23 - Minh khai

Mẫu số S05-DN

(Ban hành theo TT 200/2014/QĐ-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

(Dùng cho hình thức Nhật ký- Chứng từ)**Tài khoản: 421- Lợi nhuận sau thuế.****Năm 2016**

Số dư đầu năm	
Nợ	Có
	3.934.839.442

Ghi có các TK đối ứng, ghi nợ với TK này	T1	...	T11	T12	Cộng
...					
Cộng phát sinh Nợ	...		0	0	3.383.575.117
Cộng phát sinh Có	...		575.830.502	121.747.690	2.076.441.179
SDCT { Nợ					
Có			2.505.957.814	2.627.705.504	2.627.705.504

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập**Kế toán trưởng****Giám đốc***(Ký, ghi rõ họ, tên)**(Ký, ghi rõ họ, tên)**(Ký, ghi rõ họ, tên)**(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Tài vụ Công ty CP Thương mại Minh Khai)*

CHƯƠNG 3**MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CPTM MINH KHAI****3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần thương mại Minh Khai.**

Qua thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần thương mại Minh Khai, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty có những ưu điểm và hạn chế sau:

3.1.1 Ưu điểm**- Về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý:**

+ Công ty đã tổ chức bộ máy quản lý gọn nhẹ, hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh của mình. Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin kịp thời, nhanh chóng cho các cấp quản lý.

+ Đội ngũ cán bộ công nhân viên năng động, ham học hỏi, có trình độ và bộ máy lãnh đạo có năng lực, luôn quan tâm đến cán bộ nhân viên trong công ty.

- Về tổ chức bộ máy kế toán:

Để phù hợp với đặc điểm tổ chức và quy mô sản xuất kinh doanh, bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức theo mô hình vừa tập trung vừa phân tán, toàn bộ công việc kế toán được tập trung tại phòng Kế toán – Tài vụ. Việc vận dụng hình thức này có ưu điểm là đảm bảo sự lãnh đạo tập trung, đảm bảo chức năng cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức thống nhất từ kế toán trưởng xuống các nhân viên kế toán. Phòng kế toán có quy chế làm việc rõ ràng, mỗi kế toán viên đều có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn riêng. Thêm vào đó đội ngũ nhân viên phòng kế toán là những người có năng lực, có chuyên môn nghiệp vụ, có kiến thức thực tế và có tinh thần trách nhiệm cao.

- Về hình thức sổ kế toán:

Công ty sử dụng hình thức ghi sổ là “Nhật kí chứng từ” và được kế toán công ty thay đổi, cải tiến cho phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty.

- Về hệ thống chứng từ, tài khoản và báo cáo tài chính

+ Các chứng từ sử dụng cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đúng với mẫu do Bộ tài chính quy định. Quy trình luân chuyển chứng từ nhanh chóng, kịp thời.

+ Công ty sử dụng những tài khoản trong hệ thống tài khoản ban hành theo thông tư số 200/2014/QĐ-BTC.

+ Về báo cáo tài chính: Các báo cáo tài chính được lập theo đúng mẫu biểu quy định và đảm bảo tính chính xác, kịp thời cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý kinh tế tài chính của công ty.

- ***Về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:***

+ Tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Công ty được áp dụng đúng theo chế độ kế toán ban hành theo thông tư số 200/2014/QĐ-BTC ban hành ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ tài chính và các chuẩn mực kế toán liên quan như chuẩn mực kế toán số 14 về doanh thu và thu nhập khác, chuẩn mực số 17 về thuế thu nhập doanh nghiệp... Công ty cũng thường xuyên cập nhật kịp thời những thay đổi của chế độ kế toán, giúp cho Công ty tiến hành công tác kế toán một cách chính xác, phù hợp.

+ Về tổ chức kế toán doanh thu: Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến bán hàng và cung cấp dịch vụ đều được kế toán ghi nhận doanh thu một cách kịp thời, chính xác, đầy đủ, phù hợp với các điều kiện ghi nhận doanh thu.

+ Về tổ chức kế toán chi phí: Các chi phí phát sinh được công ty ghi chép một cách đầy đủ, chính xác; giúp công ty quản lý chặt chẽ được các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ phát sinh; từ đó đưa ra những biện pháp điều chỉnh chi phí một cách hợp lý để tăng lợi nhuận của công ty.

+ Về tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh: Công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh đã phân nào đáp ứng được yêu cầu của ban lãnh đạo công ty về việc cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về tình hình kinh doanh của công ty.

3.1.2 Hạn chế

+ ***Về việc ứng dụng công nghệ thông tin:***

Hiện nay mặc dù phòng kế toán được trang bị đầy đủ máy vi tính, nhưng kế toán vẫn chưa áp dụng hệ thống phần mềm kế toán để quản lý. Vì vậy đôi lúc chưa xử lý nhanh được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

+ ***Về hệ thống các sổ chi tiết theo dõi doanh thu, chi phí trong Công ty:***

Tại Công ty CP TM Minh Khai, việc tập hợp và hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tương đối hoàn chỉnh, song công ty vẫn còn hạn chế trong việc chưa mở Sổ chi tiết các tài khoản. Điều này đã gây trở ngại cho việc theo dõi chi tiết tại Công ty. Cụ thể đó là:

- Sổ chi tiết bán hàng: Việc mở Sổ chi tiết bán hàng sẽ giúp cho kế toán theo dõi chi tiết doanh thu của từng loại hàng hóa và tính toán được lãi gộp của từng mặt hàng hóa. Công ty không mở Sổ chi tiết bán hàng vì vậy kế toán chỉ có thông tin về tổng doanh thu mà không có thông tin về doanh thu từng mặt hàng.

- Sổ chi tiết giá vốn hàng bán: Việc mở sổ này nhằm giúp cho kế toán theo dõi giá vốn từng mặt hàng bán ra vì Công ty có rất nhiều mặt hàng hóa khác nhau. Khi Công ty không mở Sổ chi tiết giá vốn hàng bán kế toán sẽ khó có thể theo dõi được giá vốn của từng mặt hàng để từ đó đưa ra được những quyết định cho việc đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm hàng hóa.

Do vậy, việc Công ty không mở sổ chi tiết theo dõi doanh thu và giá vốn khiến cho doanh nghiệp không theo dõi được lãi gộp của từng mặt hàng để xác định cơ cấu mặt hàng tối ưu.

+ Về việc theo dõi kết quả kinh doanh cho từng mặt hàng.

Hiện nay, tại Công ty Cổ phần thương mại Minh Khai còn tồn tại một số hạn chế trong việc hạch toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh làm cho việc theo dõi chính xác kết quả của từng mặt hàng còn gặp phải một số khó khăn, làm cho công tác quản trị không sát thực, chưa thực sự giúp doanh nghiệp có những hướng phát triển đúng.

3.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần thương mại Minh Khai.

Dựa trên những mặt hạn chế đã nêu trên và với những kiến thức đã được học em xin đưa ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai như sau:

❖ Ý kiến thứ nhất: Hiện đại hóa công tác kế toán bằng các phần mềm kế toán

Hiện nay, việc áp dụng các phần mềm kế toán vào doanh nghiệp trở nên rất phổ biến. Các phần mềm kế toán thông dụng có thể kể tên như:

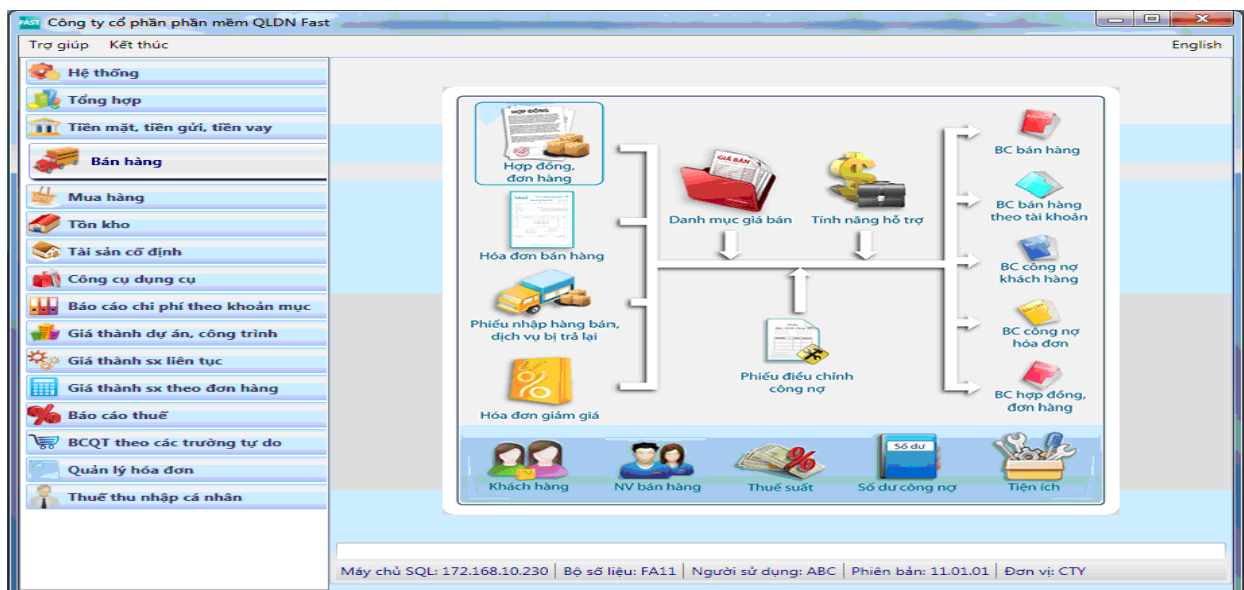
- Phần mềm kế toán Fast (Fast Accounting)
- Phần mềm kế toán Misa (MISA SME.NET 2016)
- Phần mềm kế toán ACMAN (ACMAN Accounting)
- Các phần mềm kế toán khác.

Sau đây là phần sơ lược về tính năng và giá cả của một số phần mềm thông dụng có thể áp dụng cho các doanh nghiệp thương mại:

➤ Phần mềm kế toán Fast Accounting

Các tính năng chính

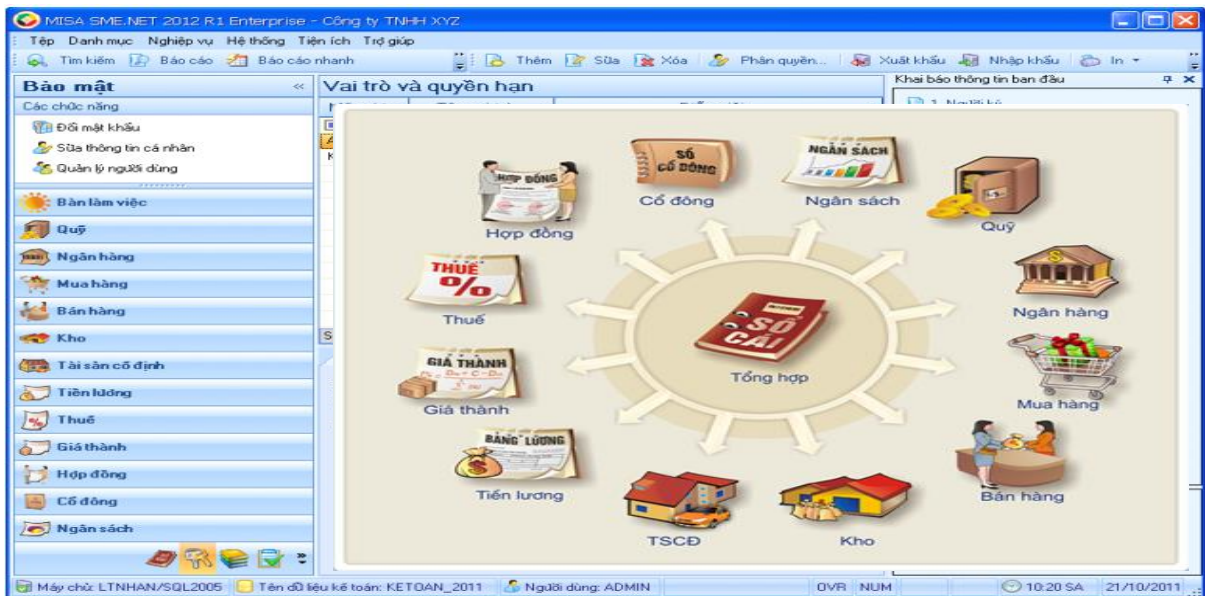
- Khai báo năm tài chính, có thể khác với năm lịch hành chính thông thường. Khai báo kỳ bắt đầu nhập liệu vào phần mềm.
- Khai báo các thông tin ngầm định, một số quy tắc khi nhập liệu cho từng chứng từ. Khai báo các thông tin liên quan đến các quyển chứng từ. Với các quyển chứng từ khác nhau giúp người sử dụng có thể nhập đồng thời, độc lập các hóa đơn, các phiếu nhập xuất kho từ các quyển chứng từ khác nhau từ các máy làm việc khác nhau.
- Khai báo danh mục các loại tiền sử dụng, tỷ giá quy đổi ra đồng tiền hạch toán
- Khai báo danh mục các đơn vị cơ sở, cho phép quản lý số liệu riêng của từng đơn vị cấp dưới cũng như tổng hợp số liệu của toàn doanh nghiệp.
- Khai báo các tham số hệ thống dùng chung cho toàn bộ phần mềm như mã đồng tiền hạch toán, loại sổ sách sử dụng... Khai báo các thông tin tùy chọn giúp người sử dụng làm việc với phần mềm được thuận tiện hơn.



➤ Phần mềm kế toán Misa (MISA SME.NET 2016)

Tính năng cơ bản:

- Quy trình hạch toán bằng hình ảnh thân thiện, dễ hiểu, dễ sử dụng với phim, sách hướng dẫn và trợ giúp trực tuyến.
- **Công cụ quản trị tài chính hiệu quả:** Kiểm soát chặt chẽ tình hình tài chính, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- **Cập nhật các chế độ kế toán tài chính mới nhất:** Luôn cập nhật các chế độ kế toán tài chính, các thông tư hướng dẫn thuế, bảo hiểm... mới nhất



Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2016 có 13 phân hệ, bao gồm: Phân hệ Quỹ; Phân hệ Ngân hàng; Phân hệ Mua hàng; Phân hệ Bán hàng; Phân hệ Kho; Phân hệ Tài sản cố định; Phân hệ Tiền lương; Phân hệ giá thành; Phân hệ Thuế; Phân hệ Hợp đồng; Phân hệ Cổ đông; Phân hệ Ngân sách; Phân hệ Tổng hợp.

➔ Phần mềm kế toán ACMAN

Tích năng cơ bản:

- Chương trình chạy ổn định, đơn giản, dễ sử dụng
- Hệ thống sổ sách, báo cáo đầy đủ theo quy định
- Tính năng mở, áp dụng mọi loại hình doanh nghiệp
- Sử dụng nhiều doanh nghiệp trên một bản quyền
- Đáp ứng tối đa nhu cầu kế toán quản trị, kế toán thuế.



Giá sản phẩm: **Liên hệ.**

Qua đây, để công tác kế toán được hoạt động với công suất cao cũng như việc xử lý thông tin nhanh nhậy, Công ty nên áp dụng kế toán máy bằng phần mềm kế toán. Cụ thể, theo em Công ty nên áp dụng phần mềm kế toán MISA SME.NET 2016 vào trong việc hạch toán kế toán tại doanh nghiệp do những tiện lợi mà phần mềm đem lại, đặc biệt là phần mềm có phân hệ cổ đông thích hợp cho loại hình Công ty Cổ phần.

❖ ***Ý kiến thứ hai: Mở thêm các sổ chi tiết theo dõi khoản doanh thu, chi phí cho từng mặt hàng, nhóm mặt hàng.***

Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai kinh doanh rất nhiều mặt hàng, doanh thu thu được hàng năm cũng đạt tới 12 con số. Tuy nhiên, các sổ sách về doanh thu và chi phí mà kế toán lập ra mới chỉ dừng lại là các sổ tổng hợp (Nhật ký chứng từ chung, Sổ cái các TK 511, 632,...) chứ chưa được hệ thống qua các sổ chi tiết (sổ chi tiết bán hàng theo từng mặt hàng, Sổ chi tiết giá vốn theo từng mặt hàng, sổ chi tiết chi phí bán hàng và chi phí QLDN). Điều này gây khó khăn lớn cho việc theo dõi xác định lượng sản phẩm tiêu thụ, doanh thu, chi phí cũng như khó xác định được lợi nhuận mà từng mặt hàng đem lại.

Để giải quyết vấn đề này, Công ty nên bổ sung thêm các sổ chi tiết bán hàng theo từng mặt hàng, các sổ chi tiết giá vốn theo từng mặt hàng, sổ chi tiết chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

Dưới đây là các mẫu sổ cần bổ sung và một số ví dụ minh họa:

- ☞ Ví dụ minh họa Sổ chi tiết bán hàng Rượu Voka 0,3 lít 29°5 tại Công ty (Biểu 3.1)
- ☞ Ví dụ minh họa Sổ chi tiết giá vốn hàng bán Rượu Voka 0,3 lít 29°5 tại Công ty (Biểu 3.2)
- ☞ Ví dụ minh họa Sổ chi tiết chi phí bán hàng tại Công ty (Biểu 3.3)
- ☞ Ví dụ minh họa Sổ chi tiết chi phí bán hàng tại Công ty (Biểu 3.4)

Biểu số 3.1 – Sổ chi tiết bán hàng

Đơn vị: Công ty CPTM Minh Khai
Địa chỉ: Số 23 Minh Khai – Hải Phòng

Mẫu số S35 – DN
 (Ban hành theo TT 200/2014/QĐ – BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tên sản phẩm (hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư): Rượu Voka 0,3 lít 29°5
Tháng 12 năm 2016

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Số lượng (lít)	Đơn giá (đồng/lít)	Thành tiền (đồng)	Thuế	Khác
			- Số phát sinh trong kỳ						
			...						
10/12		10/12	Bán rượu Voka 0,3 lít 29°5 tại quầy	111	10	31.000	310.000		
			...						
			Cộng số phát sinh		1.300		40.300.000		
			- Doanh thu thuần				40.300.000		
			- Giá vốn hàng bán				35.646.000		
			- Lãi gộp				4.654.000		

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập*(Ký, ghi rõ họ, tên)***Kế toán trưởng***(Ký, ghi rõ họ, tên)***Giám đốc***(Ký, ghi rõ họ, tên)*

Biểu 3.2 – Sổ chi tiết Giá vốn hàng bán**Đơn vị:** Công ty CPTM Minh Khai**Địa chỉ:** Số 23 Minh Khai – Hải Phòng**Mẫu số S36 – DN**

(Ban hành theo TT 200/2014/QĐ – BTC

ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH**Tài khoản: 632****Tên sản phẩm, dịch vụ: Rượu Voka 0,3 lít 29°5****Tháng 12 năm 2016**

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Ghi Nợ TK 632		
	Số hiệu	Ngày			Tổng số tiền	Số lượng	Đơn giá
			- Số phát sinh trong kỳ				
			...				
10/12	PXK33/12	10/12	Bán rượu Voka 0,3 lít 29°5 tại quầy	156	274.200	10	27.420
			...				
25/12	PXK89/12	25/12	Bán rượu Voka 0,3 lít 29°5 tại quầy	156	712.920	26	27.420
			...				
30/12	PXK121/12	30/12	Bán rượu Voka 0,3 lít 29°5 tại quầy	156	274.200	10	27.420
			- Cộng phát sinh trong kỳ		35.646.000	1.300	

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập*(Ký, ghi rõ họ, tên)***Kế toán trưởng***(Ký, ghi rõ họ, tên)***Giám đốc***(Ký, ghi rõ họ, tên)*

Biểu 3.3 – Sổ chi tiết Chi phí bán hàng**Đơn vị:** Công ty CPTM Minh Khai**Địa chỉ:** Số 23 Minh Khai – Hải Phòng**Mẫu số S38 – DN**(Ban hành theo TT 200/2014/QĐ – BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)**SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH****Tài khoản: 641 – Chi phí bán hàng****Tháng 12 năm 2016**

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Ghi Nợ TK 641				
	Số hiệu	Ngày tháng			Tổng số tiền	Chia ra			
						TK6411	...	TK 6414	6418
			- Số phát sinh trong kỳ						
			...						
01/12	PC32/12	03/12	Tiền điện thoại	111				962.484	
			...						
31/12	PBKH12	31/12	KH TSCĐ tháng 12	2411	65.120.410		65.120.410		
31/12	PBL12	31/12	Phải trả lương NVBH tháng 12	334	144.638.583	144.638.583			
			...						
			- Cộng PS trong kỳ		618.621.328	181.882.342	...	65.120.410	289.215.200

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập*(Ký, ghi rõ họ, tên)***Kế toán trưởng***(Ký, ghi rõ họ, tên)***Giám đốc***(Ký, ghi rõ họ, tên)*

Biểu 3.4 – Sổ chi tiết Chi phí quản lý doanh nghiệp**Đơn vị:** Công ty CPTM Minh Khai**Mẫu số S38 – DN****Địa chỉ:** Số 23 Minh Khai – Hải Phòng(Ban hành theo TT 200/2014/QĐ – BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)**SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH****Tài khoản: 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp****Tháng 12 năm 2016**

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Ghi Nợ TK 642				
	Số hiệu	Ngày tháng			Tổng số tiền	Chia ra			
						TK6421	...	TK 6424	6428
			- Số phát sinh trong kỳ						
			...						
31/12	BN832	31/12	NH Eximbank thu phí dịch vụ	1122				62.484	
31/12	PBKH12	31/12	KH TSCĐ tháng 12	2411	50.000.000		50.000.000		
31/12	PBL12	31/12	Phải trả lương NVBH tháng 12	334	96.552.991	96.552.991			
			...						
			- Cộng PS trong kỳ		318.368.282	114.226.472	...	50.000.000	89.530.705

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập**Kế toán trưởng****Giám đốc***(Ký, ghi rõ họ, tên)**(Ký, ghi rõ họ, tên)**(Ký, ghi rõ họ, tên)*

❖ **Ý kiến thứ ba: Về việc theo dõi kết quả kinh doanh cho từng mặt hàng.**

Công ty Cổ phần Thương mại Minh Khai dựa vào sổ chi tiết bán hàng (Biểu số 3.1), sổ chi tiết giá vốn hàng bán (Biểu số 3.2) để xác định lãi gộp. Đối với các chi phí chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp kế toán có thể phân bổ theo doanh thu tiêu thụ để xác định chính xác kết quả cho từng mặt hàng giúp công ty xây dựng được cơ cấu mặt hàng tối ưu. Công thức phân bổ như sau:

$$\text{Chi phí bán hàng (chi phí QLDN) phân bổ cho từng mặt hàng} = \frac{\text{Doanh thu tiêu thụ của từng mặt hàng}}{\text{Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ}} \times \text{Tổng chi phí bán hàng (chi phí QLDN)}$$

Ví dụ: Phân bổ chi phí bán hàng cho mặt hàng Rượu Voka 0,3 lít 29°5 tháng 12 theo doanh thu tiêu thụ như sau:

- Doanh thu tiêu thụ mặt hàng Rượu Voka 0,3 lít 29°5 tháng 12: 40.300.000 đồng
 - Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tháng 12 là: 21.320.634.782 đồng
 - Tổng chi phí bán hàng tháng 12 là: 618.621.328 đồng
- Theo công thức trên có:

$$\begin{aligned} \text{Chi phí bán hàng cần phân} &= \frac{40.300.000}{21.320.634.782} \times 618.621.328 \\ \text{bổ cho mặt hàng Rượu} & \\ \text{Voka 0,3 lít 29°5 tháng 12} & \\ &= 1.169.310 \text{ đồng} \end{aligned}$$

Chi phí quản lý doanh nghiệp xác định tương tự

Biểu số 3.5 – Sổ chi tiết bán hàng**Đơn vị:** Công ty CPTM Minh Khai**Địa chỉ:** Số 23 Minh Khai – Hải Phòng**BẢNG XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH THEO TỪNG MẶT HÀNG****Tháng 12 năm 2016**

S TT	Tên mặt hàng	Doanh thu	Giá vốn	Chi phí bán hàng	Chi phí QL DN	Lãi/lỗ		Ghi chú
						Số tiền	Tỷ lệ/Dthu	
1	Rượu Voka 0,3 lít 29°5	40.300.000	35.646.000	1.169.310	601.776	2.882.914	7,15%	
2	Voka 0,75 39°5	81.338.000	77.149.700	2.360.034	1.214.572	613.694	0,75%	
3	R Hà Nội pét 29°5	36.375.000	34.119.750	1.055.426	543.166	656.658	1,81%	
4	R Hà Nội 4 lít 35°	94.900.000	84.051.500	2.753.537	1.417.085	6.677.878	7,04%	
	...							
	Cộng	21.320.634.782	19.736.466.620	618.621.328	318.368.282	647.178.552		

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập*(Ký, ghi rõ họ, tên)***Kế toán trưởng***(Ký, ghi rõ họ, tên)***Giám đốc***(Ký, ghi rõ họ, tên)*

KẾT LUẬN

Kết quả kinh doanh của mỗi doanh nghiệp có tính chất quyết định đối với sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp đó. Vì vậy, công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh càng phải được tổ chức tốt, đảm bảo phản ánh, ghi chép một cách đầy đủ, chính xác tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Những thông tin này sẽ giúp các nhà quản trị doanh nghiệp đưa ra các quyết định kinh tế phù hợp nhằm nâng cao kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình. Có thể nói, khóa luận đã nêu được ra các vấn đề cơ bản sau:

Về lý luận, bài viết đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Về thực tiễn, bài viết đã trình bày được khá chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty. Bài viết có số liệu minh họa cụ thể (Năm 2016).

Về mặt giải pháp, bài viết đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được các giải pháp hoàn thiện có tính khả thi và tương đối phù hợp với tình hình thực tế tại công ty. Vì thời gian và kiến thức có hạn nên bài viết của em chắc chắn không tránh khỏi thiếu sót, em rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô và các bạn để bài viết được hoàn thiện hơn.

Một lần nữa cho em được bày tỏ lòng biết ơn Ban lãnh đạo cùng các bác, các cô và các chị trong phòng Kế toán của Công ty và cảm ơn sự giúp đỡ tận tình của giáo viên hướng dẫn – Thạc sỹ **Hòa Thị Thanh Hương** đã giúp đỡ em rất nhiều để hoàn thành bài khóa luận này.

Hải Phòng, ngày 30 tháng 12 năm 2018

Sinh viên

Phạm Thị Thu Hằng

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Thông tư 200/2014/QĐ (2014), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp*, Bộ tài chính
4. Công ty Cổ phần thương mại Minh Khai (2016) *Sổ sách kế toán Công ty*.
5. Các tài liệu khác trên mạng internet.